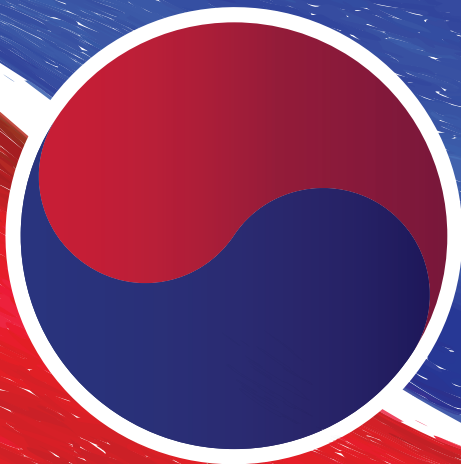




**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM**



**SỔ TAY HƯỚNG DẪN THỰC THI,  
HỎI ĐÁP CÁC QUY ĐỊNH VỀ SPS TRONG  
XUẤT KHẨU NÔNG - LÂM - THỦY SẢN  
VÀO THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC**





# **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM**

---

---

## **SỔ TAY HƯỚNG DẪN THỰC THI, HỎI ĐÁP CÁC QUY ĐỊNH VỀ SPS TRONG XUẤT KHẨU NÔNG - LÂM - THỦY SẢN VÀO THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC**

---

Hà Nội, tháng 12 năm 2022

**Cơ quan chủ quản: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  
Văn phòng SPS Việt Nam**

**Ban soạn thảo và biên tập:**

1. TS. Lê Thanh Hoà - Chịu trách nhiệm nội dung  
Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam  
Phó Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản  
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2. TS. Ngô Xuân Nam - Trưởng ban Soạn thảo và Biên tập  
Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam
3. TS. Đào Văn Cường - Thư kí Ban Biên tập

## **MỤC LỤC**

### **LỜI MỞ ĐẦU**

### **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC**

### **CHƯƠNG 2: CÁC QUY ĐỊNH VỀ CÁC BIỆN PHÁP VỆ SINH, KIỂM DỊCH THỰC VẬT.**

- I. Quy định chung**
- II. Quy định về an toàn thực phẩm**
- III. Quy định về nhãn mác sản phẩm**
  1. Các tiêu chuẩn nhãn mác đối với hàng thực phẩm thông thường
  2. Yêu cầu nhãn mác dinh dưỡng
  3. Hệ thống nhãn mác tự nguyện theo mã màu sắc
  4. Các yêu cầu về nhãn mác thành phần caffeine cao
  5. Các yêu cầu nhãn mác thực phẩm chức năng

### **CHƯƠNG 3: THÔNG TIN VỀ THỦ TỤC, QUY TRÌNH XUẤT KHẨU NÔNG SẢN SANG HÀN QUỐC**

- I. Quy trình xuất khẩu nông sản sang hàn quốc**
- II. Thủ tục kiểm dịch thực vật xuất khẩu**
- III. Thủ tục xuất khẩu nông sản sang hàn quốc**

### **CHƯƠNG 4: HỎI ĐÁP VỀ QUY ĐỊNH XUẤT KHẨU VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM VÀO HÀN QUỐC**

### **CHƯƠNG 5: TỔNG HỢP THÔNG BÁO SPS TỪ THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC TRONG NĂM 2022**

### **CHƯƠNG 6. LỜI KHUYÊN CHO DOANH NGHIỆP**

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**





## LỜI MỞ ĐẦU

Hàn Quốc đang là thị trường xuất khẩu lớn thứ 3 của Việt Nam (sau Hoa Kỳ và Trung Quốc). Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, 2 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Hàn Quốc đạt 3,79 tỷ USD, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm ngoái và chiếm 7,6% kim ngạch xuất khẩu cả nước. Cho rằng hợp tác kinh tế tiếp tục là trụ cột hợp tác quan trọng của hai nước, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề nghị hai bên phối hợp triển khai hiệu quả Hiệp định thương mại tự do song phương Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện Khu vực (RCEP); phấn đấu hoàn thành mục tiêu nâng kim ngạch thương mại song phương lên 100 tỉ đô la vào năm 2023 và 150 tỉ đô la vào năm 2030 theo hướng cân bằng, bền vững, trong đó có biện pháp hỗ trợ đề hàng nông thủy sản, hải sản, trái cây theo mùa của Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Hàn Quốc.

Đáng chú ý, Hàn Quốc là thị trường lớn duy nhất có kim ngạch tăng trưởng dương trong 2 tháng đầu năm, trong khi xuất khẩu sang các thị trường hàng đầu khác, như: Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản hay khu vực ASEAN... đều sụt giảm. Đối với doanh nghiệp Việt Nam, Hàn Quốc là thị trường vô cùng hấp dẫn, đặc biệt đối với các mặt hàng Việt Nam có thế mạnh như nông thủy sản, thực phẩm chế biến, dệt may, giày dép, đồ gỗ. Nhằm hỗ trợ, giải đáp các vấn đề doanh nghiệp quan tâm liên quan đến việc xuất, nhập khẩu sản phẩm chế biến từ nông sản, thực phẩm... với thị trường Hàn Quốc cũng như yêu cầu đối với chất lượng và phẩm cấp hàng hóa, phương thức thanh toán, cách thức vận chuyển, bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu, giải quyết các vấn đề bất cập có thể phát sinh trong quá trình xuất nhập khẩu..., bài viết dưới đây sẽ cung cấp các thông tin tổng quan, toàn diện về thị trường Hàn Quốc, góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam phục hồi sản xuất, đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm chế biến từ nông sản, thực phẩm sang thị trường Hàn Quốc.

## CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC



Theo các số liệu mà Bộ Công Thương công bố, Hàn Quốc là một trong số những thị trường xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam bên cạnh Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU, Nhật Bản. Theo đó, mỗi năm Hàn Quốc chi tới hơn 33 tỷ USD để nhập khẩu hàng nông, thủy sản của nước ta. Có thể thấy, xứ sở kim chi là thị trường rất tiềm năng của Việt Nam. Ngày càng có nhiều nông thủy sản Việt Nam xuất hiện trên các kệ hàng tại Hàn Quốc. Các sản phẩm được ưa chuộng hàng đầu tại đất nước này có thể kể đến cá ngừ, cá tra, tôm, mực, bạch tuộc... Ngoài ra, các loại hoa quả như thanh long, xoài, chuối cũng được Hàn Quốc thu mua với số lượng lớn.

Hiện nay, Hàn Quốc là đối tác thương mại lớn thứ 3 của Việt Nam (sau Trung Quốc và Hoa Kỳ). Năm 2021, kim ngạch xuất nhập khẩu (XNK) hai chiều đạt 78 tỷ USD (gấp hơn 150 lần năm 1992), chiếm 11,6% tổng kim ngạch XNK của Việt Nam. Hàn Quốc là đối tác FDI lớn nhất tại Việt Nam, hiện đang đầu tư ở 19/21 ngành kinh tế và 59/63 tỉnh, thành phố với 9.383 dự án đang hoạt động, tổng vốn đầu tư đăng ký gần 80 tỷ USD. 7 tháng đầu năm 2022, Hàn Quốc đứng thứ 2/72 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư gần 3,3 tỷ USD.

Việt Nam là đối tác kinh tế lớn nhất của Hàn Quốc tại ASEAN, 30% đầu tư Hàn Quốc vào ASEAN hướng vào Việt Nam; kim ngạch thương mại Việt Nam - Hàn Quốc tương đương 50% tổng kim ngạch thương mại giữa Hàn Quốc và ASEAN. Giai đoạn vừa qua, hai nền kinh tế đã hỗ trợ rất tốt cho nhau.

Trong năm 2020, dưới sự ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, việc xuất



khẩu hàng hóa sang Hàn Quốc có sự sụt giảm nhẹ. Tính đến hết tháng 11, mức giảm là 2%, ước đạt 700 triệu USD.

### **Tình hình xuất khẩu một số mặt hàng sang Hàn Quốc và dự báo trong thời gian tới**

#### ***Thủy sản***

Theo số liệu thống kê của cơ quan Hải quan Hàn Quốc, 7 tháng đầu năm 2021, tổng sản lượng nhập khẩu thủy sản của Hàn Quốc đạt 821,1 nghìn tấn, trị giá 3,139 tỷ USD, tăng 8,8% về lượng, nhưng giảm 6,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Nhìn chung, mức độ phục hồi nhập khẩu thủy sản của Hàn Quốc vẫn chưa ổn định bởi dịch Covid-19 tại nước này vẫn có diễn biến phức tạp. Tháng 7/2021, nhập khẩu thủy sản của Hàn Quốc từ thị trường Trung Quốc, Việt Nam, Na-uy và Nhật Bản giảm so với cùng kỳ năm 2020; trong khi nhập khẩu từ các thị trường Nga, Thái Lan và Đài Loan tăng mạnh. Tính chung 7 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu thủy sản của Hàn Quốc từ hầu hết các thị trường lớn tăng, trừ nhập khẩu từ Trung Quốc và Hoa Kỳ giảm. Việt Nam là thị trường cung cấp thủy sản lớn thứ 3 cho Hàn Quốc, sau Trung Quốc và Nga. Trong 7 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu thủy sản của Hàn Quốc từ Việt Nam tương đương về lượng, nhưng tăng 7,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Thị phần thủy sản Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Hàn Quốc theo lượng giảm nhẹ từ mức 11,2% trong 7 tháng đầu năm 2020, xuống còn 10,3% trong 7 tháng đầu năm 2021.



Tổng cục Hải quan đã thông kê trong tháng 8/2021, xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc đạt 53,89 triệu USD, giảm 24,85% so với tháng trước. Hàn Quốc là một trong 5 thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam trong tháng 8, chỉ sau Hoa Kỳ, Nhật Bản và Trung Quốc. Trong các nhóm mặt hàng hải sản, tôm, mực và bạch tuộc là các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang thị trường này. Việt Nam vẫn được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu vào Hàn Quốc là 0% đối với các sản phẩm bạch tuộc tươi/sống và đông lạnh (HS030751 và HS030759). Do đó, các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam cần đẩy mạnh xuất khẩu với loại sản phẩm trên để tăng kim ngạch xuất khẩu hơn nữa sang Hàn Quốc.

Dịch Covid-19 bùng phát mạnh tại khu vực trọng tâm của thủy sản Việt Nam, chiếm 90-95% kim ngạch xuất khẩu thủy sản của toàn quốc cũng như lực lượng lao động của ngành hàng, gây khó khăn và áp lực đứt gãy ngày càng tăng đối với cộng đồng doanh nghiệp. Theo khảo sát của Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản (VASEP), tính đến cuối tháng 8/2021, chỉ có khoảng 30-40% doanh nghiệp thủy sản tại các tỉnh, thành phố phía Nam hoạt động được với mô hình “ba tại chỗ”; khoảng 30-40% đơn vị không đủ điều kiện thực hiện “ba tại chỗ” đã phải ngừng sản xuất, số còn lại đã tạm dừng sản xuất để tổ chức lại nhà máy thực hiện “ba tại chỗ”. Ước tính, công suất sản xuất thủy sản chung của các doanh nghiệp vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đã giảm 60-70%. Tới thời điểm này, tình hình dịch bệnh tại nhiều tỉnh phía Nam đang có những tín hiệu tích cực, các địa phương cũng đã sẵn sàng để bước vào giai đoạn phục hồi kinh tế theo kế hoạch, giải pháp đã được xây dựng. Trong lộ trình mở cửa trở lại, các tỉnh, thành phố phía Nam đã có những giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp gồm: hỗ trợ tín dụng, hỗ trợ tổ chức sản xuất, kinh doanh, giảm chi phí và chăm lo đời sống người lao động; hỗ trợ mở rộng thị trường, hỗ trợ về thông tin, đào tạo nguồn nhân lực; hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;... Chính phủ cũng đã ban hành Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 9/9/2021 về việc hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19, cùng với sự hỗ trợ nhằm tháo gỡ khó khăn trong hoạt động xuất khẩu của các Bộ, ngành, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sẽ dần phục hồi kể từ cuối tháng 9/2021 và tăng trở lại trong 3 tháng cuối năm, thời điểm nhu cầu và đơn hàng thường tăng cao.

### ***Nông sản***

Hàn Quốc là thị trường nhập khẩu nông sản lớn với giá trị hàng chục tỷ USD mỗi năm, nhưng tại thị trường này, nông sản Việt Nam còn chiếm tỷ lệ khá nhỏ và vẫn đang ở dạng tiềm năng. Việt Nam hiện là đối tác cung cấp một số mặt hàng nông sản sang Hàn Quốc như: rau quả, cà phê, hạt tiêu, sắn và các sản phẩm từ sắn, bánh kẹo và các sản phẩm ngũ cốc.

# SỐ LIỆU XUẤT KHẨU CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN VIỆT NAM SANG HÀN QUỐC THÁNG 8 VÀ 8 THÁNG NĂM 2021

Đơn vị tính: Lượng (tấn), Giá trị (triệu USD)

Nhóm/ mặt hàng chủ yếu	Tháng 8/2021		So với Tháng 8/2020 (%)		8 tháng năm 2021		So với 8 tháng năm 2020 (%)	
	Lượng	Giá trị	Lượng	Giá trị	Lượng	Giá trị	Lượng	Giá trị
Hàng rau quả		11,1		13,66		107,25		3,47
Cà phê	3.150	6,92	43,31	43,34	25.888	50,64	11,64	12,72
Hạt tiêu	221	0,91	-57	-35,27	4.170	14,99	-4,64	37,9
Sắn và các sản phẩm từ sắn	6.152	1,97	-67,49	-62,35	72.362	24,27	-6,42	12,87
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc		2,62		-24,71		30,63		2,82

Trong nửa đầu năm nay, giá nông sản tại Hàn Quốc đã tăng 12,6% so với cùng kỳ năm 2020, ghi nhận mức tăng lớn nhất trong vòng 30 năm qua tại thị trường này. Nguyên nhân chính dẫn đến việc tăng giá mạnh các sản phẩm nông nghiệp là do điều kiện thời tiết năm nay kém thuận lợi khiến một số loại nông sản bị mất mùa. Mặt khác, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã khiến nhiều gia đình chi nhiều tiền hơn để mua thực phẩm và tự nấu ăn ở nhà thường xuyên. Theo một thống kê mới đây, chi tiêu cho thực phẩm chiếm tới 13,3% tổng chi tiêu tiêu dùng của người dân Hàn Quốc. Đây là mức cao nhất trong vòng 21 năm qua. Trước tình hình giá lương thực tăng cao, Chính phủ Hàn Quốc đang cố gắng bình ổn giá bằng cách tăng cường nhập khẩu cũng như thúc đẩy việc sản xuất trong nước

## Hàng rau quả

Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc, 70% đất đai của Hàn Quốc là địa hình đồi núi, không phù hợp với canh tác quy mô lớn. Hơn nữa, ngành nông nghiệp của Hàn Quốc chỉ chiếm 2,2% GDP của đất nước này. Với dân số dày đặc và khan hiếm đất đai, Hàn Quốc vẫn sẽ phụ thuộc vào thực phẩm nhập khẩu. Số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan cho thấy giá trị xuất khẩu mặt hàng rau quả của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc tháng 8 năm 2021 đạt 11,1 triệu USD, tăng 13,66% so với cùng kỳ năm 2020. Tính chung 8 tháng đầu năm 2021, giá trị xuất khẩu rau quả sang Hàn

Quốc đạt 107,25 triệu USD, tăng 3,47% so với cùng kỳ năm 2020.

Nhu cầu nhập khẩu nông sản của Hàn Quốc rất lớn, chủ yếu là bắp cải, xà lách, củ cải, ớt, tỏi, ớt chuông, ... bởi văn hóa người dân nơi đây ăn kim chi rất nhiều. Mỗi năm 1 người Hàn Quốc dùng hơn 200 kg rau, trong khi bình quân thế giới chỉ 130 kg mỗi người. Bên cạnh đó, Hàn Quốc cũng nhập khẩu khá nhiều trái cây, bình quân mỗi người tiêu dùng khoảng 60 kg/năm. Các loại trái cây hay dùng có cả chua, dưa hấu. Đây là cơ hội để cho các thị trường xuất khẩu đẩy mạnh mặt hàng rau quả vào thị trường này, trong đó có Việt Nam.



Theo thông tin từ Bộ Công Thương, đến nay, có 6 loại trái cây tươi của Việt Nam đã được phép xuất khẩu chính thức vào thị trường Hàn Quốc, bao gồm: dưa, dưa, thanh long ruột trắng, thanh long ruột đỏ, xoài, chuối. Phân tích từng loại quả trên, chuối là sản phẩm được người Hàn Quốc ưa chuộng nhất nhưng sản lượng chuối Việt Nam tăng trưởng thấp tại thị trường này, chỉ chiếm xấp xỉ 2% thị phần. Sản phẩm chuối của Việt Nam phải cạnh tranh khá vất vả với chuối Philippines - hiện đang chiếm 75,8% sản lượng nhập khẩu loại quả này của Hàn Quốc. Đối với sản phẩm dưa, thị phần của Việt Nam chiếm khoảng 2,6%. Đối thủ cạnh tranh của dưa Việt Nam tại Hàn Quốc là Philippines và Indonesia. Dưa Việt Nam bị lép vế do cơ sở sản xuất tương đối lẻ tẻ ở từng hộ nông dân dẫn đến các vấn đề về chất lượng sản phẩm. Nhu cầu dưa nhập khẩu vào Hàn Quốc là khoảng 70 ngàn tấn mỗi năm, nhưng dưa Việt Nam chỉ chiếm 0,62%, trong khi dưa Philippines chiếm 93% tổng lượng nhập khẩu loại quả này của Hàn Quốc. Không những đa dạng về cách

ché biến mà chất lượng dứa của Philippines cũng được đánh giá hơn hẳn Việt Nam. Hiện nay, Bộ Công Thương đang phối hợp chặt chẽ với các Bộ ngành liên quan của Việt Nam và Hàn Quốc để thúc đẩy phía Hàn Quốc mở cửa thị trường cho thêm nhiều loại trái cây khác của Việt Nam như bưởi, chanh leo, vải, chôm chôm, nhãn, ... Ngoài các mặt hàng hoa quả tươi nhiệt đới, người tiêu dùng Hàn Quốc cũng rất hào hứng với sản phẩm nông sản đã qua chế biến của Việt Nam như hoa quả sấy khô ,.....

Theo Hiệp định VKFTA, mặc dù Hàn Quốc cam kết giảm đến 50 dòng thuế cho mặt hàng rau quả, song trị giá xuất khẩu của mặt hàng này vẫn còn thấp. Nguyên nhân chủ yếu do nông sản Việt Nam chưa có thương hiệu mạnh, khó tìm được những doanh nghiệp đủ năng lực và đạt tiêu chuẩn xuất khẩu có quy mô đủ lớn (như sản phẩm đồng bộ về chất lượng, kích cỡ, màu sắc; thương hiệu; vệ sinh an toàn thực phẩm; chế biến sâu; ...). Ngoài vấn đề về chất lượng thì giá cả cũng là điểm mấu chốt quan trọng. Hiện các sản phẩm đang xuất khẩu vào Hàn Quốc nhưng sản lượng chưa nhiều do giá chưa cạnh tranh so với các nước như Philippines, Thái Lan, Indonesia, Mexico, ...

Mặc dù thị trường rau quả của Hàn Quốc còn nhiều dư địa cho doanh nghiệp Việt Nam nhưng cũng là thị trường khó tính, mức độ bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cao và nhiều rào cản kỹ thuật nghiêm ngặt. Đối với các sản phẩm trái cây, hoa quả nhập khẩu vào Hàn Quốc, doanh nghiệp cần hết sức lưu ý, phải tìm hiểu và tuân thủ quy định hệ thống danh mục thuốc bảo vệ thực vật của Hàn Quốc (viết tắt PLS), áp dụng từ năm 2019. Hệ thống này quy định các chất bảo vệ thực vật được phép sử dụng và hàm lượng tồn dư tối đa trên rau quả, trái cây nhập khẩu, do đó, doanh nghiệp Việt Nam phải tự thay đổi phương thức sản xuất hàng hóa từ đầu vào đến đầu ra để có thể đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật, cũng như quy định nhập khẩu từ thị trường này. Ngoài ra, Việt Nam cần hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho nông sản, như New Zealand có thương hiệu kiwi, Hà Lan có thương hiệu cam, Philippines có thương hiệu chuối, ... Các kênh tiêu thụ tại Hàn Quốc bao gồm: hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi chiếm 60%, chợ truyền thống 20%, còn lại qua bán lẻ trực tuyến. Vì thế, để xuất khẩu bền vững nhất, có giá trị tốt nhất, doanh nghiệp cần tìm cách đưa hàng qua các hệ thống phân phối, siêu thị bán lẻ, cửa hàng tiện ích.

## **Cà phê**

Hàn Quốc là quốc gia nhập khẩu cà phê đứng thứ 10 của Việt Nam, chiếm hơn 3% tổng lượng xuất khẩu cà phê của nước ta. Xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Hàn Quốc tháng 8/2021 đạt 3.150 tấn, trị giá 6,92 triệu USD, tăng

43,31% về lượng và tăng 43,34% về giá trị so với tháng 8/2020. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2021 đạt 25.888 tấn, tương đương 50,64 triệu USD, tăng 11,64% về lượng và tăng 12,72% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Hàn Quốc ở mức chiếm tỉ lệ lớn, trong khi thị phần cà phê của một số nguồn cung cà phê cho Hàn Quốc như Colombia, Honduras, Guatemala, Peru, Kenya, ... đều giảm so với cùng kỳ năm trước.

Về cơ cấu sản phẩm, tháng 7/2021, cà phê nhân chiếm tỷ trọng 78,82%, cà phê chế biến chiếm tỷ trọng 21,18% (cùng kỳ năm 2020 tỷ lệ này lần lượt là 84,56% và 15,44%). Cơ cấu xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 7/2021 cụ thể như sau:

- Cà phê chưa rang, chưa khử cafein đạt 3,09 triệu USD, chiếm tỷ trọng 70,22%, giảm 32,19% so cùng kỳ năm 2020.
- Tiếp đến là tinh chất, chiết xuất cô đặc đạt 673 nghìn USD, chiếm 15,26%, giảm 11,24% so cùng kỳ.
- Cà phê đã rang, chưa khử caffeine đạt 312 nghìn USD, chiếm tỷ trọng 7,08%, tăng 19,07% so với cùng kỳ. - Chế phẩm thành phần cơ bản từ chiết xuất, tinh chất cà phê đạt 261 nghìn USD, chiếm 5,92%, tăng 71,25% so với cùng kỳ.

Cũng trong tháng 7/2021, giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc là 2.299 USD/tấn, tăng 12% so với tháng trước đó và tăng 22,65% so với cùng kỳ năm 2020.



Văn hóa thưởng thức trà của người Hàn Quốc có từ lâu đời nay đã chuyển dần sang sử dụng cà phê dưới nhiều hình thức khác nhau. Cà phê ở Hàn Quốc được sử dụng rộng rãi ở các văn phòng, nhà hàng, gia đình. Theo Viện Kinh tế Hàn Quốc, mức tiêu thụ cà phê bình quân tính trên đầu người của Hàn Quốc đạt 2,3kg/người/năm. Tiêu thụ cà phê ở Hàn Quốc chiếm khoảng 6% tổng thị trường cà phê châu Á - Thái Bình Dương và là một trong những thị trường tiêu thụ cà phê hàng đầu thế giới. Đặc biệt, xu hướng tiêu dùng của giới trẻ Hàn Quốc cũng có nhiều thay đổi, tiêu thụ cà phê hòa tan của giới trẻ gia tăng do sức hút của hội nhập, toàn cầu hóa. Công ty nghiên cứu thị trường Nielsen Koreanclick ngày 24/8 cho biết, thị trường đồ uống cà phê pha sẵn của Hàn Quốc đã tăng trưởng gần 6% trong 6 tháng đầu năm nay trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Quy mô thị trường cà phê pha sẵn tại Hàn Quốc đạt 672,9 tỷ won (tương đương 574 triệu USD) trong giai đoạn từ tháng 1-6/2021, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước. Cà phê đóng hộp chiếm tỷ trọng lớn nhất với 258,6 tỷ won, tiếp theo là cà phê đóng chai với 137,5 tỷ won. Doanh số bán cà phê đóng hộp tăng 1,7% so với cùng kỳ năm ngoái với doanh số cà phê đóng chai tăng 18,6% do ngày càng được người tiêu dùng ưa chuộng. Doanh số bán đồ uống cà phê tăng trưởng vững chắc trong 6 tháng đầu năm 2021 do nhiều người tiêu dùng đến mua ở các cửa hàng tiện lợi thay vì đến các cửa hàng cà phê.

Theo phân tích từ các chuyên gia, mặc dù làn sóng Covid-19 lần thứ 4 vẫn diễn biến phức tạp tại Hàn Quốc nhưng nhu cầu tiêu thụ cà phê của nước này không bị ảnh hưởng. Trong khi đó, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) nâng triển vọng tăng trưởng của Hàn Quốc lên 4,3% trong năm nay và 3,4% trong năm 2022, cao hơn mức 3,6% và 2,8% ước tính hồi tháng 4/2021, bất chấp những lo ngại về tác động của dịch bệnh. Vì vậy, các chuyên gia cho rằng nhu cầu nhập khẩu cà phê của Hàn Quốc dự kiến sẽ tiếp tục xu hướng tăng và xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Hàn Quốc được dự báo sẽ có cơ hội tăng trưởng trong thời gian tới.

### **Sắn và các sản phẩm từ sắn**

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, trong tháng 8/2021, Việt Nam đã xuất khẩu được 6.152 tấn sắn và các sản phẩm từ sắn, trị giá 1,97 triệu USD sang Hàn Quốc, giảm 67,49% về lượng và giảm 62,35% về giá trị so với cùng kỳ 2020. Tính chung 8 tháng đầu năm 2021, tổng lượng sắn và các sản phẩm từ sắn xuất khẩu sang thị trường này đạt xấp xỉ 72,4 nghìn tấn, trị giá 24,27 triệu USD, giảm 6,42% về lượng và tăng 12,87% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.



Về cơ cấu, Hàn Quốc chiếm 0,4% về khối lượng và 0,3% về giá trị xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản của Việt Nam trong tháng 7 năm 2021, là một trong 3 thị trường lớn nhất chỉ sau Trung Quốc và Đài Loan. Trong đó, giá trị xuất khẩu tinh bột sản đạt 243,1 nghìn USD, chiếm 92,4% tổng giá trị xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, tăng 274,7% so với cùng kỳ năm 2020; sản lát, đông lạnh đạt 20,1 nghìn USD (chiếm 7,6%), giảm 97,4%.

Theo số liệu thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế, kim ngạch nhập khẩu sản lát (mã HS 071410) của Hàn Quốc tháng 7/2021 đạt 4,17 triệu USD. Trong đó, Việt Nam là thị trường cung cấp lớn nhất với 3,42 triệu USD, chiếm 81,9% thị phần. Đối với tinh bột sản (mã HS 110814), trong tháng 7/2021, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Hàn Quốc đạt 82 nghìn USD, chiếm 29% tổng giá trị nhập khẩu mặt hàng này của Hàn Quốc. Giá xuất khẩu bình quân sản và các sản phẩm từ sản tháng 7/2021 ghi nhận mức tăng 38,02% so với cùng kỳ năm 2020.

### **Thách thức khi xuất khẩu hàng hóa sang Hàn Quốc**

Mặc dù có nhiều tiềm năng, song thị trường Hàn Quốc cũng lắm thách thức đối với các doanh nghiệp xuất khẩu Việt. Mặc dù đã có nhiều sản phẩm được lên kệ tại Hàn Quốc nhưng theo các chuyên gia, thị phần hàng Việt tại xứ kim chi vẫn còn tương đối khiêm tốn.

Thách thức đầu tiên của nông thủy sản Việt chính là việc chưa đáp ứng được chất lượng và quy trình bảo quản theo yêu cầu của Hàn Quốc. Quốc gia này rất khó tính trong việc nhập khẩu với nhiều quy định, điều kiện đi kèm.



Đơn cử như với hàng nông sản đã qua chế biến, phía Hàn Quốc yêu cầu phải được kiểm dịch ngặt nghèo. Hoặc với các sản phẩm tươi, thay vì việc bảo quản bằng phương pháp chiếu xạ như một số thị trường. Hàn Quốc lại yêu cầu xử lý nhiệt. Chính bởi điều này mà một số mặt hàng nông sản dù rất chất lượng song vẫn phải ngậm ngùi ở lại quê hương thân yêu.

Chính vì vậy, để có thể nâng cao sản lượng xuất khẩu hàng hóa sang Hàn Quốc, hàng hóa Việt Nam không chỉ phải nâng cao chất lượng. Mà còn phải đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn nghiêm ngặt của thị trường này.

### **Khuyến cáo đối với doanh nghiệp xuất khẩu**

Nắm được những thách thức kể trên, các doanh nghiệp Việt có thể đưa ra các giải pháp phù hợp để đẩy mạnh xuất khẩu sang Hàn Quốc.

Dưới đây là các khuyến cáo đối với doanh nghiệp xuất khẩu mà Thương vụ Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc đưa ra.

### **Không vi phạm các tiêu chuẩn về sản phẩm xuất khẩu**

Theo báo cáo của Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc (MFDS), trong năm 2020, có đến 37 vụ vi phạm quy định vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các lô hàng thực phẩm chế biến được nhập khẩu từ Việt Nam. Trước đó, trong năm 2019, số vụ vi phạm vấn đề này lên đến 117 vụ.

Phía Hàn Quốc cũng chỉ ra các vi phạm cụ thể như: thành phần có hàm lượng gây hại (aflatoxin, benz (a) pyrene, enrofloxacin, ciprofloxacin) vượt quá mức cho phép; vi phạm tiêu chuẩn sử dụng chất bảo quản; phát hiện dị vật trong sản phẩm; không đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tại nơi chế biến...

Chính vì vậy, để đảm bảo việc xuất khẩu được diễn ra suôn sẻ, các doanh nghiệp xuất khẩu phải đảm bảo phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng hai nước để cập nhật, đảm bảo các tiêu chuẩn, quy định liên quan.

### **Phối hợp kiểm tra nguyên nhân khi phát sinh vấn đề**

Theo quy định của Hàn Quốc, với các lô sản phẩm nhập khẩu phát hiện có chất gây hại thì nhà nhập khẩu phải thu hồi và hủy toàn bộ lượng hàng đang phân phối. Cùng với đó, nhà nhập khẩu phải đưa ra phương án xử lý đối với lô hàng vi phạm trong vòng một tháng.

Đối với nước xuất khẩu là Việt Nam, doanh nghiệp xuất khẩu và các đơn vị liên quan cần phối hợp thực hiện các biện pháp để xác định nguyên nhân. Nếu để tình trạng này xảy ra, các lô hàng tiếp theo sẽ bị kiểm tra sát sao hơn

nữa cho đến khi đạt chuẩn chất lượng.

Trên đây là các vấn đề liên quan đến việc xuất khẩu hàng hóa sang Hàn Quốc mà doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý. Với một nước có tiêu chuẩn nhập khẩu khó khăn như Hàn Quốc, thiết nghĩ các doanh nghiệp cần kỹ lưỡng về chất lượng sản phẩm ngay từ những khâu đầu tiên, tránh để phát sinh các vấn đề bởi việc khắc phục hậu quả luôn đi kèm những tổn thất, tai tiếng không đáng có.

## **CHƯƠNG 2: CÁC QUY ĐỊNH VỀ CÁC BIỆN PHÁP VỆ SINH, KIỂM DỊCH ĐỘNG, THỰC VẬT.**

Hàn Quốc đã áp dụng hệ thống PLS đối với các loại hạt, quả hạch và trái cây nhiệt đới từ cuối năm 2016; từ ngày 1/1/2019 đã áp dụng PLS cho tất cả các loại nông sản nhập khẩu vào Hàn Quốc (ngoại trừ 110 loại nông sản được quản lý theo tiêu chuẩn thảo dược).

### **I. QUY ĐỊNH CHUNG**

Việc thiết lập và áp dụng hệ thống PLS của Hàn Quốc nhằm ngăn ngừa các nguy cơ có thể gây ảnh hưởng tới sức khỏe do hấp thụ dư lượng thuốc trừ sâu trong thực phẩm, đảm bảo cung cấp thực phẩm an toàn cho người dân.

Mặt khác hệ thống PLS cũng định hướng để người sản xuất nông sản sử dụng các biện pháp phù hợp trong việc kiểm soát dịch bệnh. Hệ thống PLS không thay đổi tiêu chuẩn dư lượng đối với thuốc trừ sâu đã được cấp phép.

Đối với các loại thuốc trừ sâu chưa thiết lập tiêu chuẩn dư lượng cho phép (thuốc trừ sâu chưa được cấp phép tại Hàn Quốc hoặc các loại thuốc trừ sâu mà Hàn Quốc chưa có thông tin) thì được áp dụng theo tiêu chuẩn đồng nhất là dưới 0,01mg/kg (mức không phát hiện hàm lượng thuốc trừ sâu). Đây được xem là một trong những thách thức đối với nhiều nhà xuất khẩu nông sản nước ngoài; trong đó có Việt Nam.

Song song với việc áp dụng PLS, Hàn Quốc cũng thắt chặt quản lý kiểm tra thực phẩm trong nước như mở thêm văn phòng kiểm tra tại các chợ bán buôn công cộng, kiểm tra trên 90% tổng lượng hàng nông sản được lưu thông, tăng cường quản lý an toàn hàng nông sản tươi được lưu thông qua giao dịch trực tuyến...

Đồng thời, từ ngày 01/7/2019, Bộ An toàn thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc (MFDS) cấm nhập khẩu các sản phẩm hộp và đồ đựng thực phẩm có sử dụng nhựa nhiệt dẻo tái chế (PET). Đối với các sản phẩm hộp và đồ đựng thực phẩm nhập khẩu từ ngày 01 tháng 7 năm 2019, nhà nhập khẩu phải xuất trình chứng nhận của nhà sản xuất, trong đó ghi rõ chất liệu sử dụng để sản xuất ra hộp và đồ đựng thực phẩm (không sử dụng nhựa nhiệt

### **II. QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

Ngoài ra, trên cơ sở hồ sơ thông báo nhập khẩu thực phẩm của doanh nghiệp, MFDS sẽ có phương thức giám định trước khi thông quan hàng hóa. Về nguyên tắc, tất cả các loại thực phẩm nhập khẩu đều phải trải qua giám

định để đảm bảo chúng đáp ứng các tiêu chuẩn và quy cách giống như các mặt hàng thực phẩm được sản xuất trong nước. Giám định viên sẽ kiểm tra hồ sơ và hàng hóa để đảm bảo sự tuân thủ Luật Vệ sinh Thực phẩm. Trong trường hợp kết quả giám định cho thấy sự tuân thủ, doanh nghiệp nhập khẩu sẽ nhận được chứng nhận nhập khẩu và cơ quan hải quan sẽ được thông báo để tiến hành thông quan hàng hóa. Trong trường hợp kết quả giám định cho thấy sự không tuân thủ, hàng hóa sẽ bị trả về nơi xuất xứ, bị tiêu hủy hoặc yêu cầu chuyển mục đích sử dụng.

<b>Hình thức giám định</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>Phương pháp giám định</b>	<b>Thời gian giám định</b>
Kiểm tra hồ sơ	Thực phẩm dùng để đổi lấy ngoại tệ, nguyên liệu thô dùng để sản xuất các loại thực phẩm tự làm, thực phẩm dùng để nghiên cứu, gia vị ăn được, thực phẩm tinh chế, hoặc thực phẩm cùng loại của cùng công ty đã tiến hành giám định chi tiết	Việc tuân thủ được xác định thông qua kiểm tra hồ sơ thông báo nhập khẩu thực phẩm. Trong quá trình kiểm tra cũng sẽ kiểm tra trên hồ sơ tên của sản phẩm, danh sách các nguyên liệu, các chất phụ gia được phép, các mặt hàng có nhãn tiếng Hàn	2 ngày
Giám định cảm quan	Các mặt hàng nông, lâm, thủy sản không phải là nguyên liệu thô cho thực phẩm. Những mặt hàng không có tiêu chí và tiêu chuẩn đối với thực phẩm hoặc những mặt hàng được xác định cần tiến hành giám định cảm quan khi kiểm tra hồ sơ	Việc tuân thủ được xác định thông qua đánh giá hình thức, tính chất, mùi, vị, và hồ sơ lưu về giám định chi tiết trước đó	3 ngày
Giám định chi tiết	Các loại thực phẩm lần đầu nhập khẩu, các loại thực phẩm bị cho là có các thành phần gây hại, các sản phẩm cùng loại của cùng một công ty mà kết quả giám định chi tiết hoặc giám định lấy mẫu ngẫu nhiên đã xác định là không tuân thủ, các sản phẩm được cho là có nguy cơ trên cơ sở tiến hành giám định cảm quan	Giám định bằng các phương pháp vật lý, hóa học và vi sinh, bao gồm cả kiểm tra hồ sơ và giám định cảm quan	10 ngày

Giám định lấy mẫu ngẫu nhiên	Nguyên liệu thô để sản xuất các loại thực phẩm tự làm hoặc thực phẩm cùng loại của cùng một công ty là đối tượng kiểm tra hồ sơ  Thực phẩm được chọn từ chương trình lấy mẫu ngẫu nhiên của hệ thống tích hợp	Giám định bằng các phương pháp vật lý, hóa học và vi sinh, bao gồm cả kiểm tra hồ sơ và giám định cảm quan	5 ngày
------------------------------	---	--	--------

(Bảng A)

Đối với những doanh nghiệp nhập khẩu lần đầu, các tổ chức vệ sinh thực phẩm không phải là văn phòng địa phương của MFDS có thể tiến hành giám định chi tiết đối với thực phẩm nhập khẩu có khối lượng tối thiểu là 100 kg. Nếu khối lượng nhập khẩu lần đầu thấp hơn mức này, hàng hóa có thể được kiểm tra về các tiêu chuẩn và quy cách bởi các tổ chức khác không phải là chính quyền hoặc văn phòng kiểm dịch địa phương. Khi tái nhập khẩu một khối lượng ít hơn 100 kg, hàng hóa có thể được công nhận nếu như đó là cùng một loại hàng hóa của cùng một công ty. Sau khi đã qua giám định chi tiết, nếu hàng hóa cùng loại của cùng một công ty xuất khẩu được nhập khẩu, hồ sơ của hàng hóa đó sẽ được công nhận.

Ngoài việc phải áp dụng đúng thủ tục, trình tự và yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng tại Luật Vệ sinh Thực phẩm, thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật bao gồm rau tươi, hoa quả tươi và ngũ cốc phải thêm có chứng nhận của Cục Kiểm tra và Kiểm dịch Động Thực vật (QIA). Việc kiểm tra của QIA được tiến hành đồng thời với kiểm tra của MFDS. Quy trình kiểm tra của QIA thường hoàn tất trong vòng 10 ngày trừ những trường hợp yêu cầu phải kiểm tra thêm (xem bảng A).

Theo Luật Kiểm dịch thực vật, thực vật và các sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật có thể được chia thành 3 loại: các sản phẩm không được phép nhập khẩu, các sản phẩm là đối tượng phải tiến hành kiểm tra, và các sản phẩm được miễn kiểm tra.

Các sản phẩm không được phép nhập khẩu bao gồm:

- Các loại thực vật được sản xuất hoặc đến từ những khu vực mà có các loài sâu bệnh có khả năng gây hại lớn đến các loài thực vật ở Hàn Quốc dựa trên kết quả phân tích sâu bệnh nguy hại. Những khu vực do Bộ Nông nghiệp, Lương thực và Nông thôn nghiệp xác định được phép thông quan sẽ được loại trừ khỏi danh sách này.

- Các loài sâu bệnh gây hại.
- Đất hoặc các loài thực vật có lẫn đất.

Danh sách các loài thực vật không được phép nhập khẩu, những khu vực cấm nhập khẩu, những loài sâu bệnh gây hại được thông báo trên trang web của Bộ Lương thực và Nông Lâm Ngư nghiệp (MAFRA) và Cục Kiểm tra và Kiểm dịch Động Thực vật. Những loài thực vật và sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật bị cấm vẫn có thể được nhập khẩu nếu được sự chấp thuận của MAFRA dựa trên các kết quả nghiên cứu và kiểm tra trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu đặt ra, chẳng hạn như nước xuất khẩu phải đưa ra được kế hoạch quản lý rủi ro đối với các loài sâu bệnh gây hại. MAFRA cũng có thể ban hành lệnh tạm thời hạn chế nhập khẩu các sản phẩm có nguồn gốc thực vật nói chung hoặc các sản phẩm có nguồn gốc thực vật đến từ một khu vực nhất định nếu như phát sinh yêu cầu khẩn cấp phải kiểm soát các loài sâu bệnh gây hại thâm nhập vào Hàn Quốc.

### III. YÊU CẦU VỀ NHÃN MẮC SẢN PHẨM

#### 1. Các tiêu chuẩn nhãn mác đối với hàng thực phẩm thông thường

Phòng Chính sách An toàn Thực phẩm của Tổ chức Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc (KFDA) ban hành các tiêu chuẩn về nhãn mác thực phẩm tại Hàn Quốc, trong khi các văn phòng địa phương chịu trách nhiệm kiểm tra hàng thực phẩm nhập khẩu và kiểm soát việc tuân thủ các yêu cầu nhãn mác đối với hàng nhập khẩu. Ngoài ra, các cơ quan đương cục địa phương cũng có quyền thẩm tra việc dán nhãn hàng nhập khẩu và hàng sản xuất trong nước được tiêu thụ trên thị trường.

Tất cả hàng thực phẩm nhập khẩu phải dán nhãn bằng tiếng Hàn Quốc và phải ghi rõ ràng, dễ đọc. Có thể sử dụng giấy dán (sticker) dịch ra tiếng Hàn Quốc nhưng giấy dán lên nhãn mác đó phải không được dễ bóc và cũng không được dán trùm lên nhãn nguyên bản.

*Trên nhãn mác hàng thực phẩm tại Hàn Quốc phải bao gồm các thông tin sau:*

- **Tên sản phẩm** (Product Name): Tên sản phẩm trên nhãn mác phải đồng nhất với tên sản phẩm được khai báo tới cơ quan cấp phép/kiểm tra có thẩm quyền.

- **Loại sản phẩm** (Product Type): Thông tin này bắt buộc đối với một số

sản phẩm đặc biệt như chè, đồ uống, các sản phẩm chiết xuất, các thực phẩm đặc biệt...

- **Tên và địa chỉ của người nhận** và địa chỉ trong trường hợp hàng hóa có thể bị trả lại hoặc phải đổi lại do hư hỏng.

- **Ngày sản xuất** (Manufacture date: ngày, tháng, năm): Thông tin này bắt buộc đối với một số sản phẩm đặc biệt như đồ ăn gói sẵn trong hộp, cơm cuộn rong biển, hamburger, sandwich, đường, chất lỏng (trừ bia và nước gạo truyền thống của Hàn Quốc vì những sản phẩm này đã buộc phải chỉ rõ thời hạn sử dụng sản phẩm) và muối. Đối với chất lỏng, số lô sản xuất hoặc ngày đóng chai có thể thay thế ngày sản xuất.

- **Thời hạn sử dụng** (“shelf life” hoặc “best before date”): Nhãn mác hàng thực phẩm phải nêu rõ thời hạn sử dụng sản phẩm do nhà sản xuất xác định. Các sản phẩm gồm: mứt và các sản phẩm hóa học sakarit (như dextrin, fructoza), chè, cà phê, đồ uống khử trùng, patê và nước sốt đậu, các sản phẩm ca ri khử trùng, dấm, bia, bột sắn, mật ong, bột mỳ... có thể sử dụng cụm từ về thời hạn sử dụng sản phẩm trên nhãn mác là “shelf life” hoặc “best before date”. Nếu các loại sản phẩm khác nhau cùng được đóng trong một bao gói thì thời hạn sử dụng sản phẩm ghi trên nhãn mác phải là thời hạn sử dụng sớm nhất.

- **Thành phần (calo)** (Content): Phải ghi rõ trọng lượng, số lượng hoặc số miếng sản phẩm. Nếu ghi số miếng sản phẩm, cần phải ghi trọng lượng hoặc số lượng miếng sản phẩm trong dấu ngoặc đơn ( ). Thông tin về lượng calo chỉ yêu cầu đối với những sản phẩm phải ghi nhãn dinh dưỡng.

- **Tên nguyên liệu và thành phần** (Ingredient names and content): Tên tất cả các loại nguyên liệu trong sản phẩm phải được ghi trên nhãn mác bằng tiếng Hàn Quốc. Tuy nhiên, đối với những sản phẩm có diện tích quảng bá chính dưới 30 cm<sup>2</sup> trên nhãn mác thì chỉ cần ghi 5 thành phần nguyên liệu chủ yếu.

- **Nguyên liệu hỗn hợp** (Composite Ingredients): Nước tinh khiết nhân tạo và tên các nguyên liệu được sử dụng để làm nguyên liệu thô tổng hợp ở mức dưới 5% trọng lượng sản phẩm sẽ không phải ghi trên nhãn mác. Trong trường hợp này chỉ cần ghi danh sách tên các nguyên liệu thô tổng hợp bằng tiếng Hàn Quốc. Trong trường hợp nguyên liệu thô tổng hợp chiếm trên 5% trọng lượng sản phẩm, cần phải ghi danh sách tất cả các nguyên liệu có trong nguyên liệu thô tổng hợp trên nhãn mác sản phẩm và phải bằng tiếng Hàn Quốc. Các nguyên liệu phải được liệt kê theo trình tự về trọng lượng, có

nghĩa là nguyên liệu nào có trọng lượng lớn nhất phải được ghi đầu tiên và nguyên liệu có trọng lượng thấp nhất ở vị trí sau cùng.

- **Các chất phụ gia (Additives):** Các chất phụ gia thực phẩm phải được liệt kê tên đầy đủ, tên viết tắt hoặc mục đích sử dụng trên nhãn mác (ví dụ: muối axit citric sắt, FECitrate hoặc chất làm tăng dinh dưỡng).

- **Sản phẩm có chất gây dị ứng (Allergens):** Những sản phẩm được cho là có thể gây dị ứng phải được ghi trên nhãn mác sản phẩm mặc dù có thể những thành phần này chỉ có trong thành phần hỗn hợp ở mức tối thiểu. Những thành phần được cho là có thể gây dị ứng bao gồm: trứng, sữa, kiều mạch, lạc, đậu tương, lúa mỳ, cá thu, cua, tôm, thịt, đào, cà chua và lượng SO<sub>2</sub> quá mức. Bất kỳ sản phẩm thực phẩm nào có chứa một hoặc nhiều những thành phần nguyên liệu thô gây dị ứng trên phải được ghi trên nhãn mác bằng tiếng Hàn Quốc.

- **Thành phần dinh dưỡng (Nutrients):** Chỉ một số sản phẩm cần phải ghi nhãn dinh dưỡng.

- Các thông tin khác được quy định trong các tiêu chuẩn nhãn mác chi tiết đối với hàng thực phẩm, như thông tin cảnh báo và các tiêu chuẩn đối với việc sử dụng hoặc bảo quản sản phẩm (ví dụ trọng lượng khô đối với đồ hộp, các sản phẩm được chế biến bức xạ...). Từ ngày 30/4/2010 không được sử dụng tranh ảnh về hoa quả trên nhãn mác, trừ khi sản phẩm có chứa thành phần hoặc hương vị tự nhiên của hoa quả tương ứng.

- Việc ghi nhãn mác bên trong bao bì mang tính tự nguyện trong trường hợp diện tích của mặt lớn nhất của bao bì trên 30 cm<sup>2</sup>. Tên sản phẩm, thành phần, lượng calo, thời hạn sử dụng, dinh dưỡng có thể ghi trong nhãn mác bên trong bao bì.

*Một số loại sản phẩm thực phẩm nhập khẩu không phải tuân thủ theo yêu cầu về nhãn mác như trên bao gồm:*

- Hàng nông sản như: ngũ cốc, sản phẩm cá như cá đông lạnh nguyên con và hoa quả không đóng trong công tơ nơ hoặc trong bao bì...

- Hàng thực phẩm được sử dụng để sản xuất cho riêng một công ty. Các chứng từ phù hợp phải được cung cấp để thẩm tra về việc sử dụng sản phẩm. Trong trường hợp này, tên sản phẩm, tên nhà sản xuất và ngày sản xuất hoặc thời hạn sử dụng phải được ghi trên bao bì gốc bằng tiếng Anh hoặc bằng ngôn ngữ của nước xuất khẩu.

## **2. Yêu cầu nhãn mác dinh dưỡng**



Việc dán nhãn dinh dưỡng cho hàng thực phẩm do Tổ chức Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc (KFDA) quản lý.

Điều 6-1 của Luật Vệ sinh Thực phẩm của Hàn Quốc quy định phải dán nhãn dinh dưỡng đối với 4 loại thực phẩm. Hơn nữa, nhãn dinh dưỡng phải được ghi bằng tiếng Hàn Quốc và phải sử dụng thông tin tham khảo về định mức giá trị dinh dưỡng hàng ngày theo như bảng mẫu phía dưới.

*Bốn loại sản phẩm áp dụng quy định ghi nhãn dinh dưỡng bao gồm:*

- Những thực phẩm có mục đích sử dụng đặc biệt.
- Bánh mì (bánh, bánh rán, ổ bánh mì, các sản phẩm làm từ bột mì khác), mì tôm, các thực phẩm chung cất, dầu ăn & chất béo, bánh hấp.
- Kẹo, sô cô la, các loại bánh kẹo như bánh quy, bánh bơ tròn, snack, mứt và đồ uống (Nhãn mác dinh dưỡng ở công tơ nơ bên ngoài hoặc bao bì có chứa sản phẩm kẹo, kẹo gôm và sô cô la phân theo đơn vị bán lẻ là mang tính tự nguyện, không bắt buộc).
- Đồ ăn tráng miệng đông lạnh (kẹo tuyết), xúc xích cá, com cuộn, bánh hamburger và sandwich.

Những sản phẩm trên không phải dán nhãn nếu chỉ được sử dụng làm thành phần nguyên liệu. Những sản phẩm không thuộc danh sách 4 loại sản phẩm trên sẽ không phải bắt buộc tuân thủ theo yêu cầu về dán nhãn dinh dưỡng. Hơn nữa, nếu trên nhãn mác nhấn mạnh thành phần một loại dinh dưỡng đặc biệt trong sản phẩm thì phải ghi chính xác thành phần loại dinh dưỡng đó. Ví dụ, nếu sữa chua có gắn nhãn mác là “giàu canxi”, cần ghi rõ thành phần canxi của sản phẩm trên nhãn mác.

### **3 . Hệ thống nhãn mác tự nguyện theo mã màu sắc**

Hệ thống nhãn mác tự nguyện theo mã màu sắc do Tổ chức Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc (KFDA) quản lý.

Ngày 21/5/2009 Hàn Quốc sửa đổi Luật Đặc biệt về Quản lý An toàn Chế độ ăn hàng ngày của Trẻ em (Children’s Dietary Life Safety Management) về hệ thống dán nhãn mã màu sắc tự nguyện cho các loại thực phẩm dành cho trẻ em, tham khảo giống như hệ thống tín hiệu giao thông (màu đỏ, màu xanh). Quốc hội Hàn Quốc trước đó hướng tới mục đích bắt buộc sử dụng hệ thống nhãn mác theo mã màu sắc này. Tuy nhiên, do ý kiến của ngành công nghiệp, cuối cùng hệ thống nhãn mác này được quyết định là sử dụng tự nguyện. Các sản phẩm thực phẩm có thể dán nhãn mã màu về tổng chất béo, chất béo bão hòa, đường, sodium và các chất dinh dưỡng khác sử dụng

giống như hệ thống tín hiệu giao thông (màu đỏ, màu xanh). Hệ thống mới này bắt đầu được áp dụng từ ngày 1/1/2011.

#### **4. Các yêu cầu về nhãn mác thành phần caffeine cao**

Việc dán nhãn thành phần caffeine cao do Tổ chức Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc (KFDA) quản lý.

Hàn Quốc sửa đổi quy định tiêu chuẩn nhãn mác đối với hàng thực phẩm có “thành phần caffeine cao” từ ngày 7/3/2005. Những sản phẩm có bổ sung caffeine nhân tạo và các sản phẩm chất lỏng được sản xuất từ nguyên liệu thô có chứa caffeine với mức vượt quá 0,15 mg/ml yêu cầu phải ghi rõ là: sản phẩm có chứa “thành phần caffeine cao” trên phần diện tích chính quảng bá sản phẩm trên bao bì, trừ mặt hàng cà phê và chè.

Tuy nhiên, Hàn Quốc mở rộng quy định này đối với hai mặt hàng cà phê và chè vào ngày 7/11/2011. Quy định này cũng đòi hỏi phải ghi thông tin cảnh báo trên nhãn mác sản phẩm dành cho trẻ em, phụ nữ có thai và người nhạy cảm với caffeine và yêu cầu thông tin về thành phần caffeine phải được ghi trên nhãn mác sản phẩm. Quy định này sẽ có hiệu lực bắt đầu từ 1/1/2013.

#### **5. Các yêu cầu về nhãn mác thực phẩm chức năng**

Việc dán nhãn thực phẩm chức năng do Tổ chức Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc (KFDA) quản lý.

Tiêu chuẩn nhãn mác hàng thực phẩm chức năng của Hàn Quốc được ban hành vào 31/1/2004. Phiên bản cuối cùng về tiêu chuẩn này được thông qua vào tháng 5/2011. Theo đó, nhãn mác thực phẩm chức năng phải được ghi bằng tiếng Hàn Quốc. Ngoài những thông tin bắt buộc đối với nhãn mác hàng thực phẩm thông thường, nhãn mác hàng thực phẩm chức năng cần phải bao gồm thêm những thông tin sau:

- (1) Ghi rõ là thực phẩm chức năng;
- (2) Thông tin về hiệu quả của sản phẩm;
- (3) Hướng dẫn sử dụng và cảnh báo;

(4) Thông tin chỉ rõ rằng sản phẩm không phải là thuốc để ngăn ngừa và chữa bệnh;

(5) Các thông tin khác trong phần hướng dẫn chi tiết đối với thực phẩm chức năng. Nếu có những lỗi nhỏ trên nhãn đã được in, như lỗi đánh máy/lỗi in, cần phải dán thêm tờ giấy dán để chữa lỗi đó.

## CHƯƠNG 3: THÔNG TIN VỀ THỦ TỤC, QUY TRÌNH XUẤT KHẨU NÔNG SẢN SANG HÀN QUỐC

### I. Quy trình xuất khẩu nông sản sang Hàn Quốc

#### QUY TRÌNH XUẤT KHẨU NÔNG SẢN

- Kiểm tra nông sản có được chấp nhận
- Sắp xếp thu hoạch, Đóng gói, Bảo quản, Vận chuyển
- Khai báo hải quan
- Làm kiểm dịch thực vật
- Làm giấy chứng nhận xuất xứ C/O

Theo như kinh nghiệm, thì việc xuất khẩu thực phẩm sẽ đơn giản hơn nhập khẩu thực phẩm. Nên khi xuất khẩu nông sản sang Hàn Quốc, Quý doanh nghiệp cần hỏi đối tác nhập khẩu cần những giấy tờ gì để việc nhập khẩu được thuận lợi. Dưới đây là các bước để làm thủ tục xuất khẩu nông sản sang Hàn Quốc:

#### ➤ **Kiểm tra nông sản có được chấp nhận tại nước nhập khẩu**

Quý doanh nghiệp có thể kiểm tra bằng cách trao đổi với bên đơn vị mua. Họ là người rõ nhất các thủ tục nhập khẩu nông sản tại đất nước họ. Hoặc quý doanh nghiệp có thể liên hệ với Cục bảo vệ thực vật để kiểm tra nông sản đã được phép xuất khẩu vào nước của đơn vị mua chưa, các tiêu chí chất lượng nước nhập khẩu yêu cầu.

Quý khách hàng có thể tra cứu trên website của Cục bảo vệ thực vật: <https://www.ppd.gov.vn/>

Nếu nông sản đã được nước người mua chấp nhận, bạn sẽ tiến hành bước thứ hai.

#### ➤ **Sắp xếp thu hoạch, đóng gói, bảo quản, vận chuyển**

Đây là bước rất quan trọng trong thủ tục xuất khẩu nông sản sang Hàn Quốc. Bước này không nặng về thủ tục nhưng phải rất cẩn thận để đảm bảo chất lượng sản phẩm nông sản, không bị trả về.

### ➤ Thu hoạch

Tùy theo nhu cầu xuất khẩu nông sản tươi hay chế biến, Quý doanh nghiệp sẽ gửi thông tin cho người bán tại vừa nhờ tư vấn thêm về thời gian thu hoạch sao cho phù hợp: thời gian vận chuyển là bao lâu, ngày tàu chạy là ngày nào, đóng gói 1 thùng số lượng là bao nhiêu...v.v. Người bán tại vừa sẽ sắp xếp và tư vấn cho Quý doanh nghiệp

### ➤ Đóng gói & bảo quản

Nông sản phải được làm khô sau khi ngâm dung dịch tẩy

Kích thước đóng thùng tùy chọn.

Hàng được bảo quản trong kho mát 7-8°C, độ ẩm 80-90%

Phần bảo quản lạnh này nhiệt độ và ẩm độ tùy theo vào thu hoạch, đóng gói. Mỗi bên sẽ có tiêu chuẩn kỹ thuật bảo quản riêng.

Thời gian cho hàng vào kho mát không quá 24 giờ vào mùa hè, 36 tiếng vào mùa xuân. Các mùa khác căn cứ vào yếu tố thời tiết.

### ➤ Vận chuyển

Nông sản sẽ được vận chuyển bằng container lạnh hoặc xe tải lạnh đến sân bay nếu vận chuyển đường hàng không

*Lưu ý: Bạn cần sắp xếp thời gian hợp lý để hạn chế tiền điện container lạnh cũng như hoàn thành các thủ tục xuất khẩu*

Vận chuyển đường biển mặt hàng nông sản, trái cây xuất khẩu nên mua bảo hiểm và chọn các hãng tàu có dịch vụ tốt, đi nhanh sẽ giúp giảm rủi ro hư hỏng, giữ được tỉ suất lợi nhuận.

### ➤ Làm thủ tục xuất khẩu nông sản

Nông sản sau khi đến cảng sẽ phải làm thủ tục khai báo hải quan, kiểm dịch thực vật, côn trùng....

Tùy theo yêu cầu nước nhập khẩu, bạn sẽ cần cung cấp các chứng thư khác như chiếu xạ, nông sản xuất khẩu sang Hàn Quốc cần có chứng nhận xuất xứ C/O

*Lưu ý: Hàng nông sản nên mua bảo hiểm và bán theo incoterm: FOB và*

*xa nhất là term CIF, CIP. Không nên bán hàng theo incoterm nhóm D sẽ có nhiều rủi ro.*

## **II. THỦ TỤC KIỂM DỊCH THỰC VẬT XUẤT KHẨU**

Thủ tục Kiểm dịch thực vật xuất khẩu cũng tương tự thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu để đảm bảo không có lây lan sâu bệnh theo đường xuất nhập khẩu, cũng như để chứng minh hàng đảm bảo điều kiện về kiểm dịch để có thể xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài.

### **a) Danh mục kiểm dịch thực vật xuất khẩu**

Dưới đây là 07 danh mục thực vật thuộc diện phải làm thủ tục kiểm dịch thực vật xuất khẩu theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BNNPTNT ngày 05/9/2014 và thông tư 15/2018/TT-BNNPTNT ở mục số 11 để biết chính xác hàng hóa của các bạn thuộc vào danh mục hàng hóa nào. Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật và Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam

1. Cây và các bộ phận còn sống của cây.
2. Sản phẩm của cây, gồm: Các loại củ, quả, hạt, hoa, lá, thân, cành, gốc, rễ, vỏ cây; Các loại tằm, cám, khô dầu, sợi tự nhiên dạng thô, xơ thực vật; Bột, tinh bột có nguồn gốc thực vật (trừ bột nhào, tinh bột biến tính); Cọng thuốc lá, thuốc lá sợi, thuốc Lào sợi, men thức ăn chăn nuôi, bông thô, phế liệu bông, rơm, rạ và thực vật thủy sinh; Gỗ tròn, gỗ xẻ, pallet gỗ, mùn cưa, mùn dứa; Nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc thực vật; Giá thể trồng cây có nguồn gốc thực vật.
3. Các loại nấm (trừ nấm ở dạng muối, đông lạnh, đóng hộp, nấm men).
4. Kén tằm, gốc rừ kén tằm và cánh kiến.
5. Các loại côn trùng, nhện, nấm bệnh, tuyến trùng, vi khuẩn, virus, phytoplasma, viroids và cỏ dại phục vụ cho công tác giám định, tập huấn, phòng trừ sinh học và nghiên cứu khoa học.
6. Phương tiện vận chuyển, bảo quản vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.
7. Các vật thể khác có khả năng mang theo đối tượng kiểm dịch thực vật sẽ do Bộ trưởng Bộ NN&PTNT quyết định.

Trường hợp Quý doanh nghiệp muốn xuất khẩu những vật thể không thuộc Danh mục nêu trên sẽ được thực hiện kiểm dịch thực vật theo yêu cầu của nước Nhập khẩu và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết hoặc gia nhập.

Đối với vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật đã Nhập khẩu vào Việt Nam trước ngày 01/01/2015 mà chưa thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại thì cơ quan kiểm dịch thực vật của nước XK phải cung cấp thông tin cho Cục Bảo vệ thực vật theo quy định để phân tích nguy cơ dịch hại. Căn cứ vào kết quả phân tích nguy cơ dịch hại, Cục Bảo vệ thực vật bổ sung các biện pháp kiểm dịch thực vật cần thiết để ngăn chặn có hiệu quả các đối tượng kiểm dịch thực vật.

### **b) Thủ tục kiểm dịch thực vật xuất khẩu**

Các bước khai báo kiểm dịch thực vật xuất khẩu:

**Bước 1:** Đầu tiên bạn phải truy cập trang web <https://khaibaohoso.vnsw.gov.vn/> và đăng ký kiểm dịch thực vật. Nếu bạn chưa có tài khoản thì Quý doanh nghiệp có thể lên đăng ký tài khoản tại phòng đăng ký tài khoản mới của cơ quan kiểm dịch. Tại đó Quý doanh nghiệp được phát 02 loại giấy tờ: Phiếu đăng ký tài khoản và Giấy đăng ký kiểm dịch

**Bước 2:** Tiếp đó cơ quan có thẩm quyền sẽ tiến hành kiểm tra hồ sơ.

*Hồ sơ đăng ký bao gồm:*

- Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật (Theo mẫu [giay-dang-ky-kiem-dich-thuc-vat-xuat-khau.pdf](#) - Google Drive )
- Hợp đồng mua bán hàng hóa
- Vận đơn, Invoice, Packing List
- Giấy ủy quyền của nhà sản xuất
- Mẫu của lô hàng cần kiểm dịch thực vật

Phụ lục IV  
MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH THỰC VẬT  
XUẤT KHẨU HOẶC TÁI XUẤT KHẨU  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 33 /2014 /TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Bộ  
trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TPHCM, ngày 20 tháng 10 năm 2020

GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH THỰC VẬT XUẤT KHẨU/TÁI XUẤT KHẨU  
*Kính gửi: TRUNG TÂM KIỂM DỊCH THỰC VẬT*

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:

Địa chỉ:

Điện thoại: 028 62860339 Fax/E-mail:

Số Giấy CMND: Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Đề nghị quý cơ quan kiểm dịch lô hàng xuất khẩu sau :

1. Tên hàng: TỎI ĐEN  
Cơ sở sản xuất:  
Mã số (nếu có):  
Địa chỉ:
2. Số lượng và loại bao bì : 32 CTNS
3. Khối lượng: 261.5 KGS Khối lượng cả bì: 372 KGS
4. Ký mã hiệu, số hợp đồng hoặc LC : MS0001BJ
5. Phương tiện chuyên chở:
6. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu:  
Địa chỉ:
7. Cửa khẩu xuất: Cảng Cát Lái
8. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu:  
Địa chỉ:
9. Cửa khẩu nhập: Cảng SYDNEY
10. Nước nhập khẩu: Australia
11. Mục đích sử dụng:
12. Địa điểm kiểm dịch: Cảng Cát Lái
13. Thời gian kiểm dịch: 10/2020
14. Địa điểm, thời gian giám sát xử lý (nếu có):

Số bản giấy chứng nhận KDTV cần cấp:

Vào số số: ..... ngày ...../...../.....

Cán bộ KDTV nhận giấy đăng ký  
(Ký và ghi rõ họ tên)

bản chính; ..... bản sao.....

Tổ chức, cá nhân đăng ký  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Mẫu Giấy đăng kí kiểm dịch thực vật xuất khẩu*

**Bước 3:** Tiến hành kiểm tra lô hàng có hai loại kiểm tra là kiểm tra sơ bộ đối với những lô hàng đã có giấy chứng nhận của quốc tế và kiểm tra chi tiết đối với các lô hàng lần đầu xuất khẩu hoặc đã từng sai phạm trước đó.

- Kiểm tra sơ bộ: chỉ kiểm tra sơ qua bằng mắt thường để phát hiện các

sinh vật, côn trùng bám vào lô hàng hoặc phương tiện vận chuyển.

- Kiểm tra chi tiết: là kiểm tra toàn bộ và lấy mẫu sản phẩm đem đi kiểm định.

*Lưu ý:*

Nếu sản phẩm xuất khẩu có thể đem mẫu lên được Cục kiểm dịch thực vật, bộ phận tiếp nhận sẽ kiểm tra hồ sơ cùng với mẫu. Nếu hồ sơ hợp lệ, bộ phận tiếp nhận sẽ ký xác nhận và gửi hồ sơ về nơi đã đăng kí

Nếu không mang mẫu sản phẩm xuất khẩu hoặc có điều bất thường thì bộ phận tiếp nhận sẽ cử bộ phận giám sát tại cảng nơi lô hàng chờ xuất tới kiểm tra. Bộ phận giám sát sẽ kiểm tra thực tế hàng hóa và trả số tiếp nhận trực tiếp cho Quý doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền. Sau khi Quý khách hàng tiến hành khai báo thông tin của lô hàng xuất khẩu qua website của Chi cục kiểm dịch thực vật. Trong vòng 1 ngày, cơ quan kiểm dịch sẽ gửi lại bản nháp chứng thư qua email cho Quý doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền

#### ***Bước 4:*** Nộp hồ sơ hoàn chỉnh để lấy chứng thư

Bản nháp chứng thư, kiểm tra và xác nhận với bên Shipper/ Consignee. Nếu cần chỉnh sửa, sửa trực tiếp lên bản nháp chứng thư đã nhận trước đó rồi gửi bộ hồ sơ hoàn chỉnh lên Chi cục kiểm dịch thực vật trong vòng 24 – 48 tiếng

*Hồ sơ bao gồm:*

- Số tiếp nhận có chữ ký của nhân viên giám sát và bộ phận tiếp nhận
- Hồ sơ ban đầu nộp để đăng ký
- Bản nháp chứng thư đã được khai báo qua mạng
- Vận đơn chứa thông tin chính xác nhất và được xác nhận từ Nhà sản xuất
- Hóa đơn thương mại, bảng kê chi tiết hàng hóa

***Bước 5:*** Cơ quan kiểm dịch thực vật tiếp nhận, kiểm tra tính xác thực, hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật. (Giấy kiểm dịch thực vật sẽ được cấp sau 1 ngày nếu có sai sót thì cơ quan kiểm dịch thực vật sẽ thông báo).

#### **c) Lệ phí kiểm dịch thực vật xuất khẩu**

Lệ phí kiểm dịch thực vật xuất khẩu còn tùy thuộc vào từng loại hàng hóa



tuy nhiên giá thông thường sẽ không quá 150.000 VNĐ/ Hồ sơ

**d) Xin giấy kiểm dịch thực vật ở đâu**

Địa chỉ các cơ quan tiếp nhận thủ tục kiểm dịch thực vật xuất khẩu:

- 2 Trần Quang Khải, TP.Hải Phòng.
- 28 Mạc Đĩnh Chi, Đa Kao, Q.1, TP.HCM.
- 146 Hoàng Diệu, TP. Đà Nẵng.
- 66 Lê Hồng Phong, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- 149 Hồ Đắc Di, Đống Đa, TP. Hà Nội.
- 28 Trần Phú, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.
- 98B Ngô Quyền, phường Đông Kinh, TP. Lạng Sơn.
- 007 Nguyễn Huệ, TP. Lào Cai.
- 386B CMT8, TP. Cần Thơ.

**e) Lưu ý về quy định làm kdtvxx**

- Các nước xuất khẩu phải nằm trong danh sách các quốc gia được phép xuất khẩu.
- Các sản phẩm phải nằm trong danh mục được phép xuất khẩu.
- Mọi lô hàng đều phải được kiểm tra tại biên giới theo chỉ định của nước xuất khẩu.
- Các sản phẩm có nguồn gốc động vật phải được sản xuất tại các cơ sở chế biến đã được nước xuất khẩu đồng thuận.
- Động vật và các sản phẩm có nguồn gốc động vật phải có giấy chứng nhận chất lượng và giấy chứng nhận xuất xứ được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu.

### **III. THỦ TỤC XUẤT KHẨU NÔNG SẢN SANG HÀN QUỐC**

**a. Hồ sơ xuất khẩu**

Trước khi đóng hàng tối thiểu 01 ngày Quý doanh nghiệp phải chuẩn bị đầy đủ chứng từ xuất khẩu cho lô hàng. Hồ sơ xuất khẩu nông sản sang Hàn Quốc bao gồm:

- Hóa đơn thương mại (Invoice): Có thông tin người bán, người mua, giá bán (USD), incoterm, phương thức thanh toán (T/T hay L/C hoặc phương thức khác), ngày hóa đơn, số hóa đơn, mô tả hàng hóa,....

- Phiếu đóng gói (Packing List): Có thông tin người bán, người mua, quy cách đóng gói (bao nhiêu quả/thùng hoặc tùy quy cách), cân nặng 1 kiện, cân nặng tổng lô hàng, kích thước 1 kiện (Dài x rộng x cao), số hóa đơn phải trùng với số hóa đơn thương mại, ngày.....

C/O – Chứng nhận xuất xứ: thông tin về đầu mua vào của mặt hàng, đầu xuất ra của hàng hóa...

- Thông tin cơ sở nhà xưởng hoặc xưởng thuê lại: tên cơ sở sản xuất, địa chỉ, họ và tên người đứng đầu, số điện thoại, email, diện tích, tên hàng, thông tin về số lượng và loại máy móc, nhân công, sản lượng của cơ sở. Nếu là cơ sở thuê lại thì phải cung cấp hợp đồng thuê xưởng.

- Hồ sơ đăng ký kiểm dịch: Mẫu đăng ký kiểm dịch có sẵn và Invoice, Packing List. Bill of lading/airway bill sẽ được cung cấp sau để lấy kết quả kiểm dịch sau khi tàu chạy.

- Các chứng từ khác theo yêu cầu nước nhập và khách hàng yêu cầu

- Kiểm tra chữ ký số đã đăng ký hải quan chưa, còn thời hạn hay không, doanh nghiệp đã đăng ký hồ sơ thương nhân để xin cấp C/O chưa....

*\*Lưu ý:*

Giữa Việt Nam và Hàn Quốc, hệ thống cấp C/O đang dùng là điện tử nên khi nhận được bản C/O giấy, Quý doanh nghiệp chỉ cần scan cho bên đơn vị nhập khẩu tại Hàn Quốc, không cần phải gửi bản gốc sang.

Khi chuẩn bị hàng hóa, cần làm tem nhãn tiếng Hàn theo luật an toàn thực phẩm số 1399 của Hàn Quốc dán lên từng đơn vị hàng (chai/ lọ / hộp/...). Tránh trường hợp không dán bên Việt Nam, sang Hàn Quốc sẽ mất thời gian đi kiểm nghiệm để lấy thông tin ghi tem nhãn, thuê người vào khu cách ly hải quan để dán tem, tốn thêm chi phí.

## **b. Khai báo hải quan**

Trong thời gian đóng hàng, Logistics Solution sẽ sắp xếp làm tờ khai và làm thủ tục hải quan. Đồng thời làm thủ tục kiểm dịch thực vật. Kiểm dịch thực vật sẽ được thực hiện trước ngày hàng hóa được vận chuyển quốc tế. Thường thì nông sản sẽ được lấy mẫu kiểm dịch tại cảng. Tuy nhiên nếu việc kiểm dịch thực vật được chỉ định kiểm tại kho, Quý doanh nghiệp sẽ trả thêm

phí đi lại cho cán bộ kiểm dịch.

### **c. Kiểm dịch thực vật**

Kiểm dịch thực vật là bước quan trọng để xác định hàng xuất khẩu nông sản có đạt chất lượng hay không và là giấy tờ cần thiết giúp nhà nhập khẩu bên Hàn Quốc làm thủ tục nhập khẩu nông sản bên nước họ được thuận lợi. Hiện nay khi kiểm dịch, cơ quan kiểm dịch không chỉ kiểm tra hồ sơ mà còn đưa sản phẩm nông sản về cơ quan để làm kiểm nghiệm chuyên môn. Vì thế, Quý doanh nghiệp cần chuẩn bị sản phẩm đúng chất lượng. Để cơ quan cấp chứng thư kiểm dịch thực vật nhanh nhất.

### **d. Cấp chứng nhận xuất xứ C/O**

Để xin được giấy chứng nhận xuất xứ C/O thì Quý doanh nghiệp cần các giấy tờ sau:

- Tờ khai thông quan
- Hóa đơn thương mại
- Vận đơn vận chuyển
- Bảng kê thu mua hoặc hóa đơn mua hàng
- Quy trình sản xuất

Khi được cấp giấy chứng nhận xuất xứ C/O. Đơn vị nhập khẩu bên Hàn Quốc sẽ được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt giúp đơn vị nhập khẩu tiết kiệm chi phí, tăng tính cạnh tranh.

Khi Quý doanh nghiệp nhận được giấy chứng nhận xuất xứ C/O bản chính, bản giấy, Quý doanh nghiệp chỉ cần scan và gửi cho đơn vị nhập khẩu bên Hàn Quốc.

## **CHƯƠNG 4. HỎI ĐÁP VỀ QUY ĐỊNH XUẤT KHẨU VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM VÀO HÀN QUỐC**

### **1. Cần chuẩn bị hồ sơ gì để làm thủ tục xuất khẩu sang Hàn Quốc ?**

- Hóa đơn thương mại: bao gồm các thông tin về người mua người bán, đơn giá hàng hóa, phương thức thanh toán, incoterm, mã hóa đơn, các mô tả liên quan về hàng hóa xuất khẩu,...
- Phiếu đóng gói: bao gồm các thông tin về người mua người bán, quy cách đóng gói hàng hóa, kích thước kiện hàng, trọng lượng kiện hàng,...
- Chứng nhận xuất xứ C / O : bao gồm thông tin đầy đủ về đầu nhập và đầu xuất của hàng hóa.
- Thông tin về cơ sở nhà xưởng: bao gồm các thông tin về nhà xưởng sản xuất, thông tin founder, số điện thoại, tên hàng, địa chỉ, thông tin về các loại thiết bị máy móc sản xuất, nhân công, sản lượng đạt được, hợp đồng thuê (nếu sử dụng nhà xưởng đi thuê),...
- Hồ sơ đăng ký kiểm dịch: đây là mẫu có sẵn sẽ được cung cấp ngay sau khi tàu chạy.

### **2. Xuất hàng sang Hàn Quốc có cần kiểm dịch covid -19 không ?**

Có. Để xuất khẩu bất cứ mặt hàng nào, bạn cũng cần phải làm thủ tục thông quan tại hải quan và làm thủ tục kiểm dịch thực vật đối với hàng nông sản. Có hai hình thức là kiểm dịch tại cảng hoặc kiểm dịch tại kho. Nếu lấy mẫu kiểm dịch tại kho, bạn sẽ phải trả thêm phí cho cán bộ kiểm dịch.

Đối với tình hình dịch Covid-19 căng thẳng, việc xuất khẩu nông sản hay bất cứ mặt hàng nào khác sang nước ngoài cũng phải thông qua quá trình kiểm dịch gắt gao để đảm bảo an toàn chất lượng.

Cơ quan kiểm dịch sẽ tiến hành kiểm dịch thực vật trước khi vận chuyển để giúp các nhà nhập khẩu Hàn Quốc có thể hoàn thành các thủ tục nhập khẩu nông sản một cách thuận lợi.

### **3. Hiện có những mặt hàng phổ biến nào của Việt Nam được xuất khẩu sang Hàn Quốc ?**

Rau, Sắn, Tiêu, Cà phê, các loại trái cây và các sản phẩm bánh kẹo,...

### **4. Tiêu chuẩn của thị trường Hàn Quốc đối với nông sản nhập khẩu có khắt khe không ?**

Tiêu chuẩn của thị trường này với các sản phẩm nông thủy sản cũng rất khắt khe, không kém châu Âu, Nhật Bản. Hàn Quốc không bắt buộc nhà sản xuất phải nuôi, trồng sản phẩm với tiêu chuẩn nào. Tuy nhiên, thị trường này rất khắt khe trong việc kiểm tra dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, vi sinh và kháng sinh. Đa phần doanh nghiệp Việt Nam bị vướng ở vấn đề này. Để bán được hàng sang Hàn Quốc, sản phẩm ngoài cần chất lượng, hương vị còn cần yếu tố hỗ trợ như ổn định trong sản xuất, an toàn trong chế biến lưu thông, chữ tín trong cam kết.

## CHƯƠNG 5: TỔNG HỢP THÔNG BÁO SPS TỪ THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC TRONG NĂM 2022

TT	Mã WTO	Thời gian	Tiêu đề	Nội dung
1	G/SPS/N/KOR/745	03/03/2022	Đề xuất sửa đổi đối với các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm	Mục đích của đề xuất sửa đổi: 1. Rà soát và thiết lập giới hạn dư lượng tối đa của thuốc bảo vệ thực vật trong các sản phẩm nông nghiệp (67 thuốc bảo vệ thực vật bao gồm meptyldinocap); 2. Thiết lập các phương pháp thử nghiệm chung (bốn loại thuốc bảo vệ thực vật bao gồm meptyldinocap).
2	G/SPS/N/KOR/746	07/03/2022	Dự thảo Đề xuất Sửa đổi “Tiêu chuẩn và đặc điểm kỹ thuật cho thực phẩm chức năng”.	Các sửa đổi được đề xuất nhằm mục đích: 1. Mở rộng phạm vi nguyên liệu thô cho ‘Protein’; 2. Thêm yêu cầu về sức khỏe cho ‘Nhân sâm’; 3. Xóa ‘Toàn bộ phần lá lô hội’ khỏi danh sách thành phần chức năng; 4. Sửa đổi phương pháp thử nghiệm của Total polyphenol.
3	G/SPS/N/KOR/747	07/4/2022	Dự thảo đề xuất sửa đổi “Tiêu chuẩn ghi nhãn cho thực phẩm chức năng y tế”	Các nội dung sửa đổi chính về nhãn thực phẩm chức năng như sau: 1) Các sản phẩm có chứa hoặc có thể chứa chất gây dị ứng thực phẩm; 2) Thành phần chức năng trong các sản phẩm men vi sinh.
4	G/SPS/N/KOR/748	13/4/2022	Dự thảo Đề xuất sửa đổi “Tiêu chuẩn và Thông số kỹ thuật cho thực phẩm chức năng y tế”	Các sửa đổi được đề xuất để bổ sung thông số kỹ thuật cho chiết xuất cây cọ lùn (saw palmetto).

5	G/SPS/N/ KOR/750	25/4/2022	Đề xuất sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn phụ gia thực phẩm	<p>Hàn Quốc đề xuất sửa đổi “Tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật cho phụ gia thực phẩm”:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1) Thiết lập tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật mới đối với hydroxypropylmethylcellulose sử dụng sản xuất thực phẩm chức năng hòa tan trong ruột;</li> <li>2) Sửa đổi thông số kỹ thuật của Steviol Glycoside và Stevia biến tính bằng enzym: thêm rebaudioside E, M, N và O vào nhóm các hợp chất thử nghiệm;</li> <li>3) Sửa đổi các tiêu chuẩn sử dụng canxi silicate trong sản xuất các chất bổ sung vào thực phẩm;</li> <li>4) Cho phép sử dụng 11 axit amin sau vào thực phẩm dành cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh: L-alanin, L-aspartic acid, L-cysteine hydrochloride, L-glutamic acid, L-glutamine, L-glycine, L-histidine hydrochloride, L-lysine, L-lysine hydrochloride, L-proline, L-serine;</li> <li>5) Thêm các lớp chức năng được CODEX công nhận cho 24 phụ gia thực phẩm sau đây: axit axetic, DL-Alanin, arabic gum, canxi axetat, canxi cacbonat, canxi clorua, canxi sunfat, sáp cacbonat, magie clorua thô (nước biển), axit diacetyltartaric và este axit béo của glycerol, Tinh bột thực phẩm biến tính, axit axetic khan (glacial acetic acid), este glycerin của axit béo, glucono-<math>\delta</math>-lacton, guar gum, lecithin, karaya gum, locust bean gum, magie clorua, magie sulfat, methyl ethyl cellulose, este polyglycerol của axit béo, kali lactat, vitamin C;</li> <li>6) Sửa đổi phương pháp phân tích của chín phụ gia thực phẩm sau: Canxi photphat dibasic, canxi photphat monobasic, Ferric photphat, Ferric pyrophosphat, <math>\alpha</math>-glactosidase, Enzyme đông tụ sữa, oxy, polyvinyl axetat, kali glycerophosphat</li> </ol>
---	---------------------	-----------	--	--

6	G/SPS/N/ KOR/751	25/4/2022	Đạo luật đặc biệt kiểm soát an toàn thực phẩm nhập khẩu	<p>Mở rộng đánh giá về vệ sinh đối với sản phẩm nhập khẩu đối với sản phẩm động vật: thịt, sữa tươi, trứng và các sản phẩm khác có chứa các sản phẩm này theo lệnh của Tổng thống.</p> <p>* Mục tiêu: sản phẩm động vật chế biến (sản phẩm chế biến từ thịt và trứng), thịt (đã điều chỉnh) và trứng (ngỗng và gà tây ăn được).</p> <p>* Ngoại lệ: Đạo luật có sự sửa đổi nhưng các sản phẩm chăn nuôi từ các quốc gia đã hoàn thành đánh giá vệ sinh nhập khẩu theo MFDS vẫn tiếp tục được nhập khẩu vào Hàn Quốc mà không cần đánh giá thêm.</p>
7	G/SPS/N/ KOR/752	04/5/2022	Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm	<p>Các sửa đổi được đề xuất nhằm mục đích:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Làm rõ các yêu cầu thành phần của thực phẩm;</li> <li>2. Sửa đổi thông số kỹ thuật của viên nang;</li> <li>3. Sửa đổi thông số kỹ thuật của pH trong đá lạnh;</li> </ol> <p>Sửa đổi một số điều khoản để rõ ràng hơn.</p>
8	G/SPS/N/ KOR/753	11/5/2022	Đề xuất sửa đổi “Đạo luật đặc biệt về kiểm soát an toàn thực phẩm nhập khẩu”	<p>Cho đến nay, những sản phẩm thủy sản được phân loại và kiểm soát như sản phẩm nhập khẩu cùng loại từ cùng một công ty dựa trên thông tin thực tế là của nước xuất khẩu, sản phẩm và nhà xuất khẩu là cùng tên. Với việc sửa đổi, cơ sở thực phẩm nước ngoài sẽ được thêm vào theo yêu cầu là thuộc Sản phẩm nhập khẩu cùng loại từ cùng một công ty.</p> <p>Các loại hình kinh doanh sẽ được phân loại cụ thể để đăng ký cơ sở thực phẩm nông thủy sản nước ngoài như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Loại hình kinh doanh nông sản: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hiện tại: đóng gói sản phẩm nông sản;</li> <li>• Sửa đổi: trang trại, trang trại hỗn hợp, điểm thu gom;</li> </ul> </li> <li>2. Loại hình kinh doanh thủy sản: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hiện tại: sản xuất/chế biến các sản phẩm thủy sản (bao gồm cả đánh bắt và nuôi trồng thủy sản)</li> </ul> </li> </ol> <p>Sửa đổi: sản xuất/chế biến sản phẩm thủy sản, đánh bắt, nuôi trồng thủy sản</p>



9	G/SPS/N/ KOR/754	20/5/2022	Đề xuất sửa đổi đối với tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thức ăn chăn nuôi	Các sửa đổi hạn chế hàm lượng protein thô trong thức ăn hỗn hợp cho động vật nhằm giảm lượng khí thải nitơ dư thừa qua phân động vật do nguồn cung cấp dư thừa của protein có trong thức ăn chăn nuôi. Các loài động vật liên quan: thức ăn hỗn hợp chất xơ cholon, gà đẻ, gà thịt, vịt, bò sữa, bò sữa và gia súc.
10	G/SPS/N/ KOR/755	20/5/2022	Đề xuất sửa đổi đối với tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thức ăn chăn nuôi	Các sửa đổi liên quan đến việc thay đổi tên thức ăn chăn nuôi theo thông báo của MAFRA 2021-327 thành tiêu chuẩn cách sử dụng thuốc động vật theo loại và làm rõ rằng tiêu chuẩn về hàm lượng protein thô của thức ăn hỗn hợp chất xơ phải dựa trên hàm lượng chất khô.
11	G/SPS/N/ KOR/756	20/5/2022	Đề xuất sửa đổi đối với tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thức ăn chăn nuôi	Các sửa đổi nhằm hạn chế hàm lượng các chất đồng và kẽm có trong thức ăn cho lợn do phân thải ra ngoài vì hàm lượng quá cao gây khó ù, chất phốt pho trong thức ăn cho lợn và gia súc cũng như phân gia súc thấm vào đất và các dòng suối góp phần vào hiện tượng phú dưỡng. Sửa đổi này liên quan đến các động vật: lợn, gà, vịt.
12	G/SPS/N/ KOR/622/ Add.3	27/6/2022	Bổ sung vật chủ bị cấm của <i>Xylella fastantiosa</i>	Cơ quan Kiểm dịch Động thực vật (APQA), Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn (MAFRA) tại Hàn Quốc, vừa bổ sung một cây ký chủ (hạt <i>Carya illinoensis</i> để gieo hạt) của <i>Xylella fastantiosa</i> , một trong những loài gây hại bị cấm kiểm dịch của Hàn Quốc, dựa trên kết quả của phân tích rủi ro dịch hại (PRA). Việc nhập khẩu các bộ phận liên quan của cây ký chủ và các vật truyền bệnh liên quan đến <i>Xylella fastantiosa</i> từ các khu vực sẽ bị cấm đối với các lô hàng có giấy chứng nhận Kiểm dịch thực vật, được vận chuyển vào và sau ngày 28 tháng 6 năm 2022. Vui lòng xem tài liệu đính kèm để biết thêm chi tiết về cây ký chủ, các sinh vật lây bệnh và khu vực phân bố. <a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/KOR/22_4306_00_e.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/KOR/22_4306_00_e.pdf</a> Nội dung chính của phụ lục: Bổ sung các vật chủ bị cấm.

13	G/SPS/N/ KOR/757	21/07/2022	Đề xuất sửa đổi tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật của thực phẩm	<p>Các sửa đổi nhằm mục đích:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mở rộng phạm vi rà đông tạm thời đối với các sản phẩm đông lạnh;</li> <li>2. Sửa đổi thông số kỹ thuật đối với sữa ong chúa;</li> <li>3. Rà soát, làm rõ các sản phẩm có giới hạn độc tố nấm mốc;</li> <li>4. Sửa đổi danh sách thành phần thực phẩm trong (Phụ lục 1) và (Phụ lục 2);</li> <li>5. Sửa đổi và thiết lập mức dư lượng tối đa thuốc bảo vệ thực vật trong nông sản (120 loại, bao gồm Deltamethrin);</li> <li>6. Rà soát và thiết lập mức dư lượng tối đa thuốc thú y trong thực phẩm;</li> <li>7. Rà soát và thiết lập các mức dư lượng tối đa đối với sản phẩm chăn nuôi và thủy sản (thuốc trừ sâu bao gồm Indoxacarb);</li> <li>8. Sửa đổi, thiết lập phương pháp thử nghiệm chung;</li> <li>9. Sửa đổi một số điều khoản làm rõ việc sửa đổi của các quy định</li> </ol>
14	G/SPS/N/ KOR/758	21/07/2022	Đề xuất sửa đổi đối tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật của thực phẩm	<p>Các sửa đổi nhằm mục đích:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thiết lập giới hạn của fumonisin trong sunsik (thức ăn hạt khô);</li> <li>2. Mở rộng đối tượng quản lý đối với độc tố gây tiêu chảy;</li> <li>3. Sửa đổi mức tồn dư thuốc BVTV tối đa trong nông sản (tám loại thuốc trừ sâu bao gồm Cypermethrin).</li> </ol>
15	G/SPS/N/ KOR/759	24/08/2022	Dự thảo đề xuất sửa đổi “tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm chức năng “	<p>Các sửa đổi được đề xuất nhằm mục đích:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sửa đổi thông báo cảnh báo về lượng tiêu thụ trong “thực vật có chứa chất diệt lục, spirulina, chất chiết xuất từ keo ong, dầu ăn có chứa axit gamma-linolenic, Psyllium husk dietary fiber, polydextrose và men gạo đỏ”.</li> <li>2. Điều chỉnh lượng tiêu thụ hàng ngày của “spirulina”, “chất chiết xuất từ keo ong” và “Psyllium husk dietary fiber “</li> <li>3. Sửa đổi đặc điểm kỹ thuật của chì trong “spirulina” và “keo ong chiết xuất”</li> <li>4. Xóa yêu cầu về sức khỏe trong ‘spirulina’</li> <li>5. Thêm yêu cầu về sức khỏe trong tòi</li> <li>6. Thêm ‘chiết xuất coleus forskohlii’ vào danh sách thành phần chức năng.</li> </ol>

16	G/SPS/N/ KOR/760	24/08/2022	Dự thảo đề xuất sửa đổi “quy định đánh giá lại các thành phần chức năng”.	Các sửa đổi được đề xuất nhằm mục đích: 1. Thêm chủ thể để gửi dữ liệu 2. Thêm hành động theo dõi kết quả đánh giá 3. Làm rõ phương pháp đánh giá lại và tiêu chuẩn xác định 4. Sửa đổi ‘bán theo ngày’ thành ‘sử dụng theo ngày’.
17	G/SPS/N/ KOR/761	19/09/2022	Đề xuất sửa đổi “Đạo luật đặc biệt về kiểm soát an toàn thực phẩm nhập khẩu”	Làm rõ trường hợp sửa đổi thông tin địa điểm của cơ sở thực phẩm nước ngoài đã đăng ký và cơ sở nước ngoài (quy định tại điều 2 và điều 13 của quy tắc thi hành luật đặc khu) như sau: khi tên của quận hành chính hoặc hệ thống quận hành chính nơi có cơ sở hoặc cơ sở thực phẩm đã thay đổi hoặc đã được tái cấu trúc (không có việc di dời cơ sở vật chất hoặc cơ sở đã được thực hiện).
18	G/SPS/N/ KOR/762	06/10/2022	Đề xuất sửa đổi đối với các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm	Các sửa đổi được đề xuất nhằm mục đích: 1. Sửa đổi các tiêu chuẩn bảo quản và phân phối: - Mở rộng loại sản phẩm đông lạnh có thể phân phối sau khi rã đông; - Để thịt trong tủ lạnh tạm thời đông lạnh để xay nhỏ; - Cho phép sử dụng nhiệt độ phòng và các sản phẩm lạnh làm thành phần đông lạnh đồ ăn sơ chế sẵn; 2. Sửa đổi định nghĩa về loại thực phẩm: - Mở rộng loại hình sản phẩm công thức dinh dưỡng dành cho người cao tuổi và người bệnh; - Sửa lại định nghĩa của đồ ăn sơ chế sẵn có chứa thịt.
19	G/SPS/N/ KOR/763	17/10/2022	Đề xuất sửa đổi đối với tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho đồ đựng thực phẩm: vật chứa và bao gói thực phẩm	Hàn Quốc đang đề xuất sửa đổi “đồ đựng thực phẩm: đồ đựng và bao gói thực phẩm”. 1) Các tiêu chuẩn sử dụng nhựa tổng hợp tái chế được sửa đổi; 2) Các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của nhựa tổng hợp poly (butylene adipate terephthalate) (PBAT) mới được thiết lập; 3) Các phương pháp kiểm tra hoặc từ ngữ được sửa đổi.

20	G/SPS/N/ KOR/764	04/11/2022	Đề xuất sửa đổi tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đối với phụ gia thực phẩm.	<p>Hàn Quốc đề xuất sửa đổi “Tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đối với phụ gia thực phẩm”.</p> <p>1) Tiêu chuẩn chế phẩm enzym được xây dựng như sau:  - Thiết lập tiêu chuẩn sản xuất enzym cố định mới;  - Bổ sung chất chuẩn bảo quản và phân bố enzym;  - Mức độ sử dụng chung cho enzym mới được thiết lập.</p> <p>2) Tiêu chuẩn sử dụng methyl cellulose được sửa đổi:  Sử dụng ít hơn 2% trong thực phẩm → Việc sử dụng phụ gia thực phẩm nên được giới hạn ở mức tối thiểu cần thiết để đạt được các tác dụng vật lý, dinh dưỡng và các tác dụng kỹ thuật khác.</p> <p>3) Các từ đồng nghĩa với 04 chất tạo hương tổng hợp sau được thêm vào:  Fenchol, Geranyl acetone, 5-Methyl-2-hept-4-one, (E,Z)-3,6-Nonadien-1-ol.</p> <p>4) Sửa đổi phương pháp phân tích đối với 10 phụ gia thực phẩm sau:  (6S)-5-Methyltetrahydrofolic acid, glucosamine salt; propyl gallate; calcium dihydrogen pyrophosphate; sodium alginate; sodium Aluminium phosphate, basic; sodium phosphate, basic; magnesium phosphate, basic; sodium phosphate, monobasic; ammonium phosphate, monobasic; tea Extract.</p>
21	G/SPS/N/ KOR/212/ Add.18	23/11/2022	Amendment of Quarantine Pest List	<p>Cơ quan Kiểm dịch Động thực vật (APQA), Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn (MAFRA) tại Hàn Quốc đã sửa đổi danh sách dịch hại kiểm dịch dựa trên kết quả Phân tích Nguy cơ Dịch hại (PRA) và phù hợp với quy định tại Điều 4 và Điều 6 của Pháp lệnh Bộ trưởng Luật Bảo vệ thực vật. APQA đã thông báo bổ sung thêm 24 loài dịch hại thuộc diện kiểm dịch (24 loài) và 2 loài dịch hại không thuộc diện kiểm dịch (2 loài). Ngoài ra, APQA đã loại bỏ sáu dịch hại kiểm dịch (sáu loài). Thông tin chi tiết trong file đính kèm.</p>

				<p>[Đính kèm 2] Danh sách các loài gây hại và cây ký chủ thuộc diện kiểm dịch mới được bổ sung (hai loài) <a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/KOR/22_7960_01_e.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/KOR/22_7960_01_e.pdf</a></p> <p>[Đính kèm 3] Dịch hại đã loại bỏ khỏi danh sách dịch hại kiểm dịch (sáu loài) <a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/KOR/22_7960_02_e.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/KOR/22_7960_02_e.pdf</a></p>
--	--	--	--	--

## **CHƯƠNG 6. LỜI KHUYÊN CHO DOANH NGHIỆP**

-Hàn Quốc rất khắt khe trong việc kiểm tra dư lượng hóa chất. Đối với hàng thủy hải sản, họ rất quan tâm đến lượng kháng sinh tồn dư trong sản phẩm. Các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản của Việt Nam trước khi xuất khẩu sản phẩm sang Hàn Quốc cần kiểm tra tại các cơ sở kiểm định có uy tín để tránh bị trả lại hàng. Bên cạnh đó, Hàn Quốc cũng rất quan tâm đến thực phẩm biến đổi gen. Đồng thời, để có thể xúc tiến xuất khẩu sang Hàn Quốc hiệu quả, các doanh nghiệp Việt Nam cũng cần tham gia hội chợ ở Hàn Quốc để nắm bắt sở thích nhu cầu của người bản xứ...

-Về việc làm sao để đẩy mạnh xuất khẩu mặt hàng cà phê, hạt tiêu, sầu riêng sang thị trường Hàn Quốc, doanh nghiệp cần phải xác định lại sản phẩm chiến lược của mình, đồng thời phải xem năng lực cung cấp của doanh nghiệp đáp ứng đủ nhu cầu của nhà nhập khẩu hay không. Hạt tiêu là sản phẩm được Hàn Quốc bảo hộ, vì vậy nên xuất khẩu ở dạng hàng hóa qua chế biến sẽ dễ dàng hơn. Với sầu riêng, doanh nghiệp có thể xuất khẩu ở dạng đông lạnh sẽ thuận lợi hơn hàng sấy khô. Đối với vải thiều hay nhãn lồng Hưng Yên, các chuyên gia khuyến cáo nên xuất khẩu tươi. Hiện nay, chỉ có 5 mặt hàng trái cây tươi của Việt Nam được xuất khẩu sang Hàn Quốc. Tỉnh Hưng Yên cần có kiến nghị lên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để đưa được hàng tươi sang Hàn Quốc vì khoảng cách từ Việt Nam sang Hàn Quốc không quá xa.

- Để xuất khẩu nhãn hay vải ở dạng sấy, ngâm thì doanh nghiệp cần nghiên cứu về thiết kế và công nghệ chế biến. Về rau củ quả nên chế biến dưới dạng ngâm vì có thời gian bảo quản lâu, vì vậy các doanh nghiệp nên nhập dây chuyền công nghệ sản xuất của Hàn Quốc để sản xuất hàng xuất

khẩu nhằm đảm bảo đúng như yêu cầu của thị trường đó

- Hiện tỷ lệ dân số già của Hàn Quốc rất cao nên xu hướng tiêu dùng sản phẩm cho bữa ăn gia đình của họ cũng thay đổi mạnh mẽ. Tiêu thụ các thực phẩm ăn liền dễ nấu đã tăng trưởng đáng kể trong 10 năm gần đây. Đồng thời, dịch Covid-19 cũng làm cho xu hướng này càng gia tăng. Thực phẩm chế biến đơn giản đang ngày càng được ưa chuộng trong bữa ăn gia đình người Hàn Quốc. Người tiêu dùng Hàn Quốc cũng đang chú ý nhiều đến xu hướng tiêu dùng có lợi sức khỏe, bảo vệ môi trường nên doanh nghiệp xuất khẩu cần chú ý đến vấn đề nhựa và rác thải, thậm chí các chai nước không cần đóng nhãn, hộp sữa không có ống hút bằng nhựa. Người Hàn Quốc coi chất lượng và hương vị. Bên cạnh đó, cần có các yếu tố hỗ trợ như ổn định trong sản xuất, an toàn chế biến lưu thông và chữ tín để giữ đơn hàng lâu dài.

- Theo đại diện các công ty doanh nghiệp phân phối nhiều mặt hàng nông sản Việt Nam tại Hàn Quốc cho biết, các sản phẩm nông nghiệp nhiệt đới: trái cây gồm trái cây tươi như chuối, xoài, thanh long và trái cây đông lạnh; rau củ quả như sả, lá dong, lá chuối, mía; các loại rau gia vị như riềng; mặt hàng thủy hải sản đông lạnh như mực khô, cá basa, cá lóc, cá trê... được thị trường Hàn Quốc khá ưa chuộng.

Tất nhiên, tiêu chuẩn của thị trường này với các sản phẩm nông thủy sản cũng rất khắt khe, không kém châu Âu, Nhật Bản. Hàn Quốc không bắt buộc nhà sản xuất phải nuôi, trồng sản phẩm với tiêu chuẩn nào. Tuy nhiên, thị trường này rất khắt khe trong việc kiểm tra dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, vi sinh và kháng sinh. Đa phần doanh nghiệp Việt Nam bị vướng ở vấn đề này. Để bán được hàng sang Hàn Quốc, sản phẩm ngoài cần chất lượng, hương vị còn cần yếu tố hỗ trợ như ổn định trong sản xuất, an toàn trong chế biến lưu thông, chữ tín trong cam kết.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đẩy mạnh xuất khẩu nông sản, thực phẩm chế biến sang Hàn Quốc | Kinh doanh | Vietnam+ (VietnamPlus)
2. Cơ hội xuất khẩu nông sản chất lượng cao của Việt Nam tại Hàn Quốc (moit.gov.vn)
3. Tìm hiểu thủ tục xuất khẩu nông sản sang Hàn Quốc (wingo.vn)
4. Thủ tục xuất khẩu nông sản sang Hàn Quốc - Logistics Solution (logistics-solution.com)
5. Hàn Quốc áp dụng quy định mới về quản lý an toàn thực phẩm đối với sản phẩm hộp và đồ đựng thực ... (moit.gov.vn)
6. TTWTO VCCI - (Thông tin thị trường) Luật và quy định của Hàn Quốc đối với thực phẩm nhập khẩu (trungtamwto.vn)

**Sổ tay hướng dẫn thực thi, hỏi đáp các quy định về SPS trong xuất khẩu nông - lâm - thủy sản vào thị trường Hàn Quốc**

**Chịu trách nhiệm xuất bản**

Giám đốc - Tổng Biên tập

**Nguyễn Minh Huệ**

Biên tập: Đồng Thị Thu Thủy

Chế bản: Ngô Xuân Nam

Trình bày bìa: Bùi Minh Phong

**NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG**

**Trụ sở:** Số 655 Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**Điện thoại:** 024-3934 1562    **Fax:** 024-3938 7164

**Website:** <http://nhaxuatbancongtuong.com.vn>

**E-mail:** [nxbct@moit.gov.vn](mailto:nxbct@moit.gov.vn)

---

In 1000 cuốn, khổ 15 x 21 cm tại Công ty TNHH In và Quảng cáo thương mại Quốc tế

Địa chỉ: 4G/116, Phố Nhân Hoà, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 4710-2022/CXBIPH/02-284/CT

Số Quyết định xuất bản: 511/QĐ – NXBCT ngày 16 tháng 12 năm 2022

In xong và nộp lưu chiểu: Quý IV năm 2022

Mã số ISBN: 978-604-362-574-5







## VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM

Địa chỉ: Toà nhà A3, số 10, Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: 024-37344764

Email: [spsvietnam@mard.gov.vn](mailto:spsvietnam@mard.gov.vn)

Website: <http://www.spsvietnam.gov.vn>

